Số 23 NĂM TÂN-VỊ 1er S. Mai 1931

誌雜南安

REVUE D'ANNAM

AN-NAM TẠP-CHÍ

Mỗi tháng ra bốn kỳ

CHỦ-SỰ
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
N° 1546

AN-NAM TẠP-CHÍ
安南雜誌
REVUE DE L'ANNAM

DÉPOT-LÉGAL
RÉSIDENCE SUPÉRIEURE
TONKIN

BAO-QUAN
123 Rue Maréchal Foch 123
NAM-ĐỊNH

GIÁ BÁO

Trong nước		Nước ngoài	
Một năm	7 $ 00	Một năm	8 $ 00
Nửa năm	3 . 50	Nửa năm	4 . 00
Mỗi số	0 . 15		

IMPRIMERIE NAM-VIỆT NAM-ĐỊNH
1931

ENTR.
19

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

KÍNH NGỎ

CÁC VỊ ĐỘC-GIẢ.

Bản-Chí xin có lời để Chư-vị cùng hay rằng:

An-Nam Tạp-Chí *giá đồng-niên là 7$00, cứ tính đủ 48 số.* **Xin các Ngài chú ý.**

Bản-chí xuất bản hoặc có chậm, xin cứ *kể số, mà không kể năm.*

Các ngài đã sẵn lòng yêu Bản-Chí, xin sẵn lòng gửi tiền về cho. Bản-Chí đồng-nhân cảm tạ.

CÁC VỊ ĐẠI-LÝ,

Bản-Chí từ khi về Nam, tới nay đã ra 9, 10 số; mong các Ngài gửi dùm tiền về cho, đa tạ — Xin rằng từ nay cứ cuối tháng tây các ngài làm "*Relevé*" gửi về để tiện việc sổ sách.

An-Nam Tạp-Chí.

Các bài vở trong kỳ này:

Đọc bài «tự do diễn-đàn» ở trong báo Trung-Bắc, ngỏ cùng ai các bạn thanh-niên.

Lịch-sử một nhà nho có giá-trị ở nước ta hồi năm mươi năm về trước **cụ Hoàng-giáp Phạm-Nghị.**

Chớp ảnh "cầm" và chớp ảnh "nói".

Cái vấn-đề phục-sức ở nước ta ngày nay.

Bài ký "Thú chơi Nghĩa-đàn".

Một ý-kiến về văn thơ.

Nữ-giới tùng-đàm.

Xã-hội Ba-đào-kỳ *(2 bài.)*

Kịch (Hạt máu rơi.) *(tiếp theo và hết.)*

Ý-kiến và tiêu-tức trong báo-giới.

An-nam tạp-chí Hà-thành Tổng đại-lý ủy-viên:
Mr LẠI-VĂN-XUÂN
Chấn-Nam-học-hiệu 24 rue de la Citadelle Hanoi.

Số 23 NĂM TÂN-VỊ 1er S. Mai 1931

AN-NAM TẠP-CHÍ

CƠ-QUAN TIẾN THỦ CỦA QUỐC-DÂN

THƠ TỪ VÀ MANDAT XIN GỬI CHO
Mr VŨ-HÙNG-TOẢN
Phó Chủ-sự

Đọc bài "Tự do diễn-đàn" ở trong BAO TRUNG-BẮC

Ngỏ cùng ai các bạn thanh-niên

Báo Trung-bắc ra ngày 2 Avril 1931, mục *Tự do diễn-đàn* có bài đề là:

«Học-sinh Việt-nam bên Pháp bàn về đàn bà Việt-nam ở Bắc-kỳ.»

Dưới ký tên là:

Trương-công-Quyền
Étudiant en Pharmacie

Khoảng dưới đầu bài có mấy lời của Báo-quán Trung-bắc rằng:

« Bản-quán tiếp được bài sau này, ở bên Pháp gửi về, vậy cứ nguyên-văn đăng báo.»

Xem như trong báo Trung-bắc đăng bài ấy, để vào mục *Tự do diễn-đàn*, và có lời tỏ lộ như thế, đủ thấy trong báo-quán ấy cũng không công-nhận bài đó là phải; lại in bằng một thứ chữ nhỏ bé (Romain 8) càng đủ tỏ ra rằng không có giá-trị là bao nhiêu, chẳng qua chiều theo ý-kiến của các bạn lai-cảo mà đăng lên đó vậy. Tuy vậy, phàm một bài viết đã đăng lên Báo-trương, dù hay dở thế nào, tất có ảnh ưởng đến xã-hội; mà nghe nói bài ấy, không những đăng ở báo Trung-bắc, tờ báo khác cũng có đăng. Một bài viết đã công-hành trong báo-giới, tiếp súc đến xã-hội, thời phàm người trong xã-hội, nhất là trong báo-giới, ai có ý-kiến gì đối với bài nói đó, thực nên tỏ bầy. Theo lẽ thường, thời bất ngỏ lại nên ngỏ thẳng cùng người có bài nói; song cứ tôi xem như lời lẽ trong bài nói của M. *Quyền*, thời như tôi là hạng hủ-nho, dẫu có ngỏ lời lại cũng vô ích. Vậy mà thôi đi cũng không tiện thôi rứt, cho nên xin có ít lời bầy tỏ cùng ai nấy các bạn thanh-niên ta.

Tiền-đồ của quốc-dân An-nam ta, thế tất trông cậy ở các bạn thanh-niên, trong mấy kỳ An-nam tạp-chí trước đây, và từ khi tạp-chí còn ở phố hàng Long ra đời, tôi thường nói mãi không ít. Cái bụng trú vọng ở các bạn thanh-niên của ta đó, thực không dám lúc nào có nguôi.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Cái bụng trú vọng ở các bạn thanh - niên, không những chỉ mong ở bên tài, mà phần nhiều còn mong ở bên đức. Cái quan-niệm về đạo - đức mới thực là phần gốc để lập thân cho khắp thầy mọi người; nói về nông nỗi gần hơn, thời lễ-giáo cũng tức là một vậy.

. . .

Cứ đại-ý trong bài M. *Quyền*, bàn nói về *đàn bà con gái Bắc - kỳ ta nên cải trang*, nghĩa là thay đổi cách *chít khăn, mặc yếm*, vân vân. Theo như ý-kiến tôi đối với bài đó, không phải là toàn-nhiên phản-đối mà không có chỗ biểu đồng-tình. An-nam tạp-chí số *18*, ra khoảng *1ere Semaine Mars 1931*, trong mục *Thiển-đàm*, tôi có nói kỹ về sự đầu tóc vấn khăn của đàn bà con gái xứ Bắc ta, mà mong muốn cho chóng sự *húi đầu*; lại nghĩ về cách quần áo ăn mặc, nên chậm-trước theo như Trung, Nam-kỳ là phải. Báo Trung-bắc in ra ngày *2 Avril* thời có bài đó có M. *Quyền*. Vậy thời cái ý - kiến *«cải trang đàn bà con gái xứ Bắc ta,»* không cần đợi các bạn du-học bên Pháp có giấy gửi về vậy. Mà trong bài M. *Quyền* có những câu hỏi rằng:

« Tiếc thay còn có mấy người hủ bại, học-hành dở-dang, tự cho là môn-đồ Khổng-tử, theo giáo - hóa bên Tầu, thế chị em cổ - động cải trang, thời họ chê bai. Họ không hiểu rằng làm thế là có tội lớn với dân.. Họ có nhìn xa hơn sống mũi đâu..»

Ôi, ngu thay Trương-công-Quyền! thật là «không nhìn xa hơn sống mũi» vậy!

Gần đây, ở Hanoi có một ít người con gái, theo phong-trào thể-thao, cùng nhau tổ-chức cuộc đi bộ từ Hanoi ra Đồ-sơn. M. *Lê-công-Đắc* cực lực phản - đối, làm ra trủyện *Tiểu - thư đi bộ*, diễn ra kịch để công-kích kịch - liệt. Hôm vở kịch ấy diễn tại Nam-định, tối ngày 5 Avril mới đây, trong Báo - quán Nam - định có vé mời đi xem, tôi còn nhớ những câu nói của một vai đào (đóng mẹ tiểu-thư vai chính là cô Loan) rằng:

« Nhà tao có người chết ở đâu? mà mày để chở!...

« Mày muốn tự do, thời mày có đường có nẻo thời séo..»

Vì vai tiểu-thư đó ăn bận quần áo trắng, cho nên lời riếc-móc của vai mụ đó như vậy. Đó là cái cảm-tưởng của Mr *Lê-công-Đắc* đối với các người con gái làm cuộc đi bộ kia, mà Mr *Đắc* có phải là người về phái học nho hủ bại đâu? Chính là hạng thanh-niên tân tiến vậy. Xem như vậy, càng đủ tỏ *Trương-công-Quyền* là một người không hiểu những tư-tưởng các hạng người bên Bản-quốc, như người ở nhà quê ra Hà-nội đi học, mà rồi không hiểu các người chỗ quê mình ra sao. Sự không hiểu đó chẳng qua chỉ là ngu; mà sự dám nói liều thời chẳng khỏi là người có lỗi vậy.

Trong bài của Mr *Trương-công-Quyền* lại có mấy câu rằng:

« Vẫn hiểu chị em sinh ra thời-kỳ khó khăn này, đương lúc bọn trẻ muốn tiến, mà bọn già muốn kéo lại....»

Mấy câu đó, cái sự ngu về tư-tưởng cũng như những câu trên, cái sự nói liều cũng như trên. Vì người kéo lại là ai? mới biết có Mr *Lê-công-Đắc*, mà Mr *Đắc* đâu có phải là « bọn già » vậy. Hai chữ *« bọn già »* trong câu đây, cùng mấy câu đã dẫn ở đoạn trên, xin giả lại cho gia-đình của Mr *Trương-công-Quyền* hoặc có ai nhận chăng, trong xã-hội không có người tiêu nhận.

(Về việc những người con gái làm cuộc đi bộ, cùng sự phản-đối công - kích của Mr Lê-công-Đắc, sẽ có lập thành bài luận thuyết ở kỳ khác; đây chỉ là dẫn qua câu truyện đó, để tỏ biết trong áng thanh-niên Pháp-học có người như ông Đắc mà thôi.)

. . .

Lại nghĩ như trong bài Thiển-đàm của tôi, nói về lẽ *«đàn bà con gái nước ta nên húi đầu, và sự ăn mặc thời những người phong lưu nên theo như kiểu Huế, những người lao-động nên theo như kiểu ở Saigon,»* đó chỉ là lấy về giản tiện, cho khỏi mất thì giờ, và được gọn ghẽ, khỏe mạnh, để tiện lợi về công việc. Còn như cái sự đẹp, tôi tưởng không cần nên nói đến làm chi. Vì hiện nay nước ta,

toàn quốc nam nữ, không phải là cái lúc hành lạc, thời đàn bà con gái, cũng không nên làm đẹp lắm làm chi. Huống chi cái tính *làm đẹp* của các bạn nữ-lưu, không ai cần phải dậy ai, mà còn lo chỉ có phần quá đáng. Trong bài đăng báo của Mr *Trương-công-Quyền*, nói về cái *miệng*, cái *vú* của đàn bà con gái thời chuyên trú về sự đẹp. Không biết Mr Quyền từ khi du-học đến nay đã bao năm? không biết đã có những lời hay ý tốt gì gửi về cho Bản-quốc hay không? hay chỉ mới có cái thư này là một? Nếu như vậy, thời cái lòng kỳ-vọng của các người đồng bang, không ra khỏi bản-xứ, mà chú trọng vào các bạn du-học như M. Quyền đó, chẳng thực là nguội loãng lắm ru?

* * *

Trong bài nói của M. Trương-công-Quyền lại có những câu rằng:

« *Nếu có thể ăn vận theo lối Âu-châu thì càng hay, chứ có hại gì; giầy tây có tiện thời cứ việc mà dùng* ».

Nghĩ như câu đó, những người có thể thực cũng chẳng lấy gì làm hại, song xã-hội chỉ hại vì những người không có thể mà đua đòi. Từ khi An-nam tạp-chí đem về Nam-định là khoảng tháng Novembre năm trước tới nay, tôi ở luôn tại Nam, mới đây có người bạn ở Hanoi xuống chơi, nói các câu truyện ở Hanoi, thời cách chừa đầy nửa năm nay mà sự xa-xỉ về cách ăn mặc của đàn bà con gái đã rất có khác trước. Người làm ra tháng sáu, bảy chục, một trăm bạc lương, chỉ những nuôi vợ và sắm sửa cho vợ không đủ, bố mẹ ở nhà quê thường không chắc được nhờ bữa mà ăn. Đó cũng chỉ là do các chị em trong xã-hội đua đòi nhau về sự xa-hoa, kẻ kém cố theo người hơn, thành ra để lụy cho gia-đình của người chồng như thế. Như thế thời những người đàn bà không có chút quan-niệm về đạo-đức, hoặc có tự lấy làm sướng; song nghĩ như những ai là bố mẹ, đẻ ra con, nuôi cho đi học, còn vui gì có con? Cứ như cái trình-độ xa-xỉ về sự ăn mặc của đàn bà con gái mà nếu không có cách nén bớt, mà mỗi ngày tăng tiến lên, thời tôi tưởng không bao năm nữa, phần nhiều các gia-đình của người nam-tử duy chỉ có hai nhẽ khác nhau: một là *có bố mẹ thời không có vợ*, hai là *có vợ thời không có bố mẹ*. Vợ cùng bố mẹ, sẽ thành ra cái thế *bất-lưỡng-lập* (1) vậy. Cái kết-quả của sự ăn mặc xa-xỉ, ai có gia-đình thời nên lo.

Lại chưa nói đến gia-đình của người chồng, hãy cứ thân thế người đàn bà con gái mà nói: những người nguyên con nhà chính đính, mà đến sự đi chơi nhăng-nhít, có quả là toàn vì tình đấy mà thế chăng? hay cũng có vì lẽ đua đòi ăn mặc mà đi chơi như thế để kiếm tiền sắm sửa chăng? Cái tình trạng của xã-hội ta mà dẫu có xét thật cho đến nơi, có khi không nỡ nói cho hết. Cái kết-quả của sự ăn mặc xa-xỉ, nhà ai có con gái thì nên lo.

* * *

Trong bài của M. Trương-công-Quyền, lại có nói ngay ở đầu rằng:

« *Một khi anh em học-sinh bên Pháp tụ họp nhau lại, bàn về truyện bên mình, thì thật chỉ muốn có tài phép nào làm lộn ngược hết phong-tục đi mới là phải.*

« *Phong-tục xấu rất nhiều.*

« *Bẻ trong thời nào là truyện chồng con, dâu con....* »

Tôi nghĩ như số học-sinh ta sang du-học bên Pháp, có lẽ khá nhiều; hai chữ « *anh em* » đây, chẳng qua là những người bạn của M. Trương-công-Quyền, thời cái tính-cách tư-tưởng cũng như M. Quyền đó mà thôi.

Nói về phong-tục, thời tưởng không cứ gì nước ta, dẫu nước nào cũng có cái phong-tục tốt, có cái phong-tục xấu. Cái phong-tục nào tốt thời ta nên bồi bổ lấy; mà những chỗ xấu thời nên phải xửa đổi đi, như thế là lẽ thường mà thực là

1.) 不兩立 Nghĩa là: không thể đứng đôi với nhau.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

rất phải. Nếu bảo « *muốn làm lộn ngược hết thảy.* » thực là nguy cho xã-hội thay! M. Quyền và những anh em bạn hữu của M. Quyền cho các truyện chồng con, dâu con của đàn bà nước Nam làm cái phong tục xấu, mà ước ao « làm lộn ngược hết thảy ». Cứ ý tôi thiển nghĩ, một người đàn bà, không cứ là đàn bà nước Nam, nhưng hãy nói người đàn bà nước Nam, nếu không có đạo chồng con thời duy có « *làm đĩ* » ; không có đạo « *dâu con* » thời duy có lấy người chồng nào không có bố mẹ. Trong xã-hội ta tưởng hạng đàn bà đó cũng đã có không ít, mà M. Quyền và những ai bạn hữu còn phải ao ước nữa làm chi ! Nếu muốn cho hết thảy đàn bà Việt-nam như thế chăng, thời con cháu Tiên Rồng chưa đến vô phúc như thế vậy.

Lại nghĩ như sự chồng con, dâu con của người đàn bà, đó là luân-lý mà M. Quyền nhận cho là phong-tục ; vậy thời cái đạo bố con, tức là con giai đối với bố đẻ, có lẽ M. Quyền và các người bạn hữu đó cũng nhận là phong-tục cả chăng ? Mới đây, An-nam tạp-chí có đăng một bài lai-cảo về mục Xã-hội Ba-đào-ký ở số 21, đầu bài là « **Tình phụ tử đời nay.** » kể câu truyện một người con giai ở gần tỉnh Thái-Nguyên, cũng nhờ sự ăn học, mà rồi làm được tiền lương tháng sáu, bảy chục bạc, mà rồi vác gậy đánh bố toạc đầu chảy máu ở dữa đồng.(1) Ấy "*lộn ngược*" là thế. Hiện nay trong xã-hội ta, luân-thường phong-hóa đã lộn ngược như thế, còn cần ai ước ao! Nếu ai có ước-ao làm cho được lộn ngược thời những người ấy chỉ nên tự mưu lấy, mà không nên lo cho cả quốc-dân xã-hội làm chi. Cái sự ước-ao của những người nào kia, tưởng cũng không cần phải « *tỏ phương-pháp gì* » chỉ cứ bắt chước như anh chàng trong câu truyện Thái-Nguyên kia là đủ. Khi nào những ai đó về nước, có muốn thực hành sẽ hay.

Nghĩ như nước ta từ khi được có người sang du-học bên Pháp, những người thi đỗ Cử-nhân, Tiến-sĩ cũng không ít, lớp trên như ông *Phan-văn-Trường*, lớp mới như ông *Dương-văn-Giáo*, tuy chưa đã có làm ích lợi gì cho dân nước, song cũng không hại là một người đứng-đắn, có chút giá-trị với đồng-bang. Những người khác, hoặc thi đỗ, hay về không, sự hay giở của những ai như sao không hay, song chưa từng nghe có những lời lẽ như trong bài đăng báo của M. Quyền như đó vậy. Cứ lời nhẽ trong bài đó của M. Quyền, tức là có hợp ý-kiến của các bạn đồng học mà viết, tất cũng là do tự nhiệt-thành mong cho Bản-quốc chóng tiến-hóa; song tiếc vì cái nhiệt-thành ấy phần nhiều do ở tự cái tâm-lý không tốt, cho nên phát ra lời nhẽ không còn có nghĩ ngợi, như con nhà không có lễ-giáo, làm lụy cho ba chữ « *du-học-sinh* ».

Tuy vậy, phàm các giới nhân đẳng, giới nào cũng có những người tốt, cũng có những người không ra gì. Không may mà trên một hai tờ báo kia đã có đăng bài đó của M. Quyền, song cũng cốn may mà ở dưới bài đăng đó có chữ tên rõ là Trương-công-Quyền, thời người xem báo đọc bài kia cũng chỉ biết bài đó của M. Quyền viết ra, hoặc có họp lấy ý kiến của hai ba bạn hữu mà thôi, không can chi bận nghĩ đến ai vậy.

Nay các bạn thanh-niên, ai là người có chí lập thân để sẽ trở nên hạng người có cán-đáng được công việc chính đáng của xã-hội, thời không cứ là có du-học, hay không du-học, miễn sao theo hai phương mà tu tiến cả bên *tài* và bên *đức*, ấy là xã-hội có trông mong.

Còn như trong phái nhà nho nay, những người hủ-bại như tôi thật nhiều, lại có lẽ không còn ai nữa là thanh-niên, thời chẳng bao năm sẽ hết thảy cùng giang san vĩnh biệt. Con đường vạn lý của quốc-dân Annam ta tiến-thủ cạnh tranh với Tây-Âu, Đông-Á, ai đương trách-nhiệm thời nên lo.

Nguyễn-khắc-Hiếu

1.) Xem lại Bản-chí số 21.

Lịch-sử một nhà nho có giá-trị ở nước ta hồi năm mươi năm về trước

Cụ Hoàng-giáp Phạm-Nghị

Cái phong-vận cụ **Phạm-Nghị**, từ khi nền văn-học đã đổi thay, đối với quốc-dân không khỏi có vẻ lãnh đạm, nhưng vì cái địa-vị của cụ đứng vào thời-kỳ khó khăn, cho nên chỉ biết nghĩa-vụ đối với non sông, đối với người tri-kỷ, dầu cuộc đời đổi thay dâu bể, nhưng tấm lòng không gột rửa được sắt son ; tôi tưởng phong-trào thế nào mặc dầu, nhưng quốc-dân ta không nên bỏ quên một người có giá-trị ấy ở trong làng nho vậy.

Nhân đây tôi xin lược thuật lịch-sử cụ, để hiến cùng độc-giả.

Cụ Phạm-Nghị biệt hiệu là **Nghĩa-Trai** người xã Tam-đăng (nay đổi là *Tam-quang*) huyện Đại-an, tỉnh Nam-định.

Khi còn nhỏ nhà rất nghèo. Ông cụ thân-sinh lại mất sớm ; cụ tính ham học, nước ta lúc bấy giờ dương trọng về đường khoa-mục, những kẻ cường-hào trong làng biết cụ ngày sau thế nào cũng thành đạt, mới sinh lòng ghen ghét. Vì lẽ thế nên từ khi cụ đỗ Tú-tài, rồi đỗ Cử-nhân, trong làng không ai hỏi qua đến, khi cụ đỗ Tiến-sỹ mới đi rước và đến mừng.

Cụ học quan thủ-khoa Phạm-Thức ở Ninh-bình (cụ này có tiếng hay chữ, giậy được nhiều danh-sỹ, Nguyễn-Triều có hai ông Bảng-nhãn là ông Phạm-Thanh và ông Vũ-duy-Thanh đều là học trò cụ cả) cụ vẫn học quan thủ-khoa, nhưng lúc thi hội, thầy trò cùng đi với nhau, vào đến kinh gặp ông Cao-bá-Quát, ông Quát tự phụ là bậc tiền-bối, mà coi cụ là tầm thường, cụ vẫn phải kính nhường, đến khi kéo bảng đệ tứ thời quan thủ-khoa và ông Cao-bá-Quát đều hỏng, chỉ có cụ trúng cách, bấy giờ quan thủ-khoa mới nhớ rằng: lúc đi hội nằm mộng thấy quan Tiến-sỹ Hoa-đường có đọc câu:

固有之良能矢發。
陰寒之草木皆春。

Cố hữu chi lương năng thỉ phát,
Âm hàn chi thảo mộc giai xuân. (1)

Song bốn kỳ thi hội, quan thủ-khoa không viết vào đâu được, mới đọc cho cụ nghe, đến khi vào thi đình, cụ viết vào *đoạn, kim-vàn, ngự-lãm phê thần cú.*

Khoa cụ đỗ là khoa mậu-tuất, năm Minh-mạnh thứ 19 (1838) quyển thi đình của cụ cùng quyển ông Nguyễn-cửu-Tràng văn-thế bằng nhau, nhưng ông Tràng lấy cớ là họ Nguyễn là Quốc-tính, nên được đề lên trên, song đều cho đỗ nhị-giáp Tiến-sỹ xuất thân cả, cụ đỗ rồi viện-lễ *thụ hàn-lâm* và *sung chức sử-quan thăng* đến hàn-lâm thị-giảng học-sỹ ; sau nhân việc bàn sử không hợp ý mới cáo về giậy học.

Cụ đương ở nhà giậy học, có chiếu nhà vua lại triệu về kinh sung chức.

Năm bính-thìn niên hiệu Tự-đức thứ chín (1850) nước Pháp có tầu vào cửa Quảng-Nam, cụ xin đem quân vào ứng nghĩa, khi tầu nước Pháp đã ra khỏi cửa Đà-nẵng, cụ trở về kinh nhân bệnh giâng biểu cáo về nhà. Cụ có làm hai bài thơ như sau này :

Tầm mắt thuyền đâu ngất núi đà,
Tuyệt vời bể rộng, nước non xa.
Hung hung quân muốn đi tìm giặc,
Thương sót vua cho trở lại nhà.
May rủi mặc dầu cơ tạo-hóa,
Khen chê còn gớm miệng người ta.
Tuế-hàn (2) *mấy chữ thơ ban đó,*
Một tấm lòng riêng chửa dám già.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

II

Cáo đau một sớ, tới thềm son,
May rộng ơn cho sáu tháng tròn,
Vua thấy tiếng không, tai những lắng,
Bạn nghe bệnh lắm, giạ thêm buồn.
Chim kêu, hồi ấy đương vui vẻ,
Ngựa yếu, tôi nay phải chán chồn.
Chẳng phải có lòng toan biếng nhác
Đã đưa trung hiếu giậy đàn con.

Khi giậy học, danh-sỹ các nơi nhiều người đến học như ông Trần-bích-San ở Vị-xuyên, ông Nguyễn-Thắng ở Yên-đồ, đều là học trò cụ cả, Khoa Giáp-tý năm Tự-đức thứ 17 (1964) ông Trần-bích-San cùng ông Nguyễn-Thắng đương học vào chào cụ rồi về đi thi, cụ giặn : (anh Vị-Xuyên phải lấy thủ-khoa trường Nam cho thầy ; anh Yên-đồ phải lấy thủ-khoa trường Hà cho thầy) Hai ông giạ rồi về đi thi, đến kỳ xướng danh cử-nhân, quả nhiên ông San đỗ thủ-khoa trường Nam-định, mà ông Thắng cũng đỗ thủ-khoa trường Hanoi ; đến lúc bái-môn hai ông cùng đến một ngày, cụ lại giặn (anh Vị-xuyên sang năm lấy cái cờ biển nhị-giáp cho thày) mà không nói đến ông Yên-đồ, sang năm khoa Ất-sửu (1865) ông San đỗ luôn hội-nguyên, đình-nguyên, vua đổi tên là Hy-Tăng gọi là ông Tam-nguyên Vị-xuyên, còn ông Thắng sau đổi là Nguyễn-Khuyến, thi mãi đến khoa Tân-vị tự-đức thứ 24 (1871) mới đỗ, cũng đỗ cả hội-nguyên, đình-nguyên gọi là ông tam-nguyên Yên-đồ.

Lại như ông Hoàng-giáp Đỗ-đình-Liêu là con cụ Phó-bảng Đỗ-huy-Uyển làng La-Ngạn, gia-đình giáo-dục đã lâu, thế mà thi hương mãi không đỗ, đến khi vào học cụ, rồi khoa Đinh-mão Tự-đức thứ 20 (1867) cũng đỗ thủ-khoa, đến khoa Kỷ-mão, Tự-đức thứ 32 (1879) đỗ Hoàng-giáp.

Cụ giậy học-trò đỗ đã nhiều, mà giậy năm người con, bốn người đỗ, con cả là Phạm-Giảng đỗ phó-bảng, con thứ là Phạm Hân, con thứ ba là Phạm-Hài, con thứ năm là Phạm-Phổ, đều đỗ Cử-nhân, chỉ có con thứ tư là Phạm-Thuyết không đỗ.

Con cả là ông Phạm-Giảng làm Bố-Chính tỉnh Thanh-hóa có tiếng là thanh-liêm. Cụ vào hỏi thăm quan Bố-Chính có bài thơ rằng :

Vì con sơ-sỹ (1) phải khuyên con,
Tuổi tác mà không ngại nước non.
Mong được hiếu trung là thuốc khỏe,
Nào nài chung-đỉnh mới mùi ngon,
Tiết xuân thấy cỏ đương đầm thắm,
Đường liễu nghe chim những véo von.
Ai hỏi vì sao nay được thế ?
Vì rằng thi lễ, nếp nhà con.

Khi cụ trở về các ty-thuộc dinh quan Bố-Chính có tiễn bài thơ rằng :

Vừa nghe chân hạc, thoát qua đèo.
Dịp liễu cành ngô, động gió reo.
Bể bắc thơm lừng hơi phượng đỗ,
Giời nam đỏ rực bóng sao kiêu. (cao)
Trong sân tử-tiện đàn râm rả,
Ngoài quận Hà-đông ngựa vắng teo.
Đường tỏ (4) bây giờ nâng chén biệt,
Mấy hàng hoa cỏ ráng trông theo.

Năm Nhân-thân Tự-đức thứ 25 (1872) cụ đã sáu mươi tám tuổi, quan tỉnh Nam-định dâng sớ xin cho cụ làm Thương-biện tỉnh-vụ, cuối năm ấy cụ có bài thơ mừng tuổi rằng :

Sáu tuần chín lẻ, tuổi giời thêm,
Năm mới mừng thầm, thức rạng đêm.
Chót-vót nam-sơn coi vẫn vững,
Vẫy-vùng đông-hải lúc này êm.
Nhà nho giữ lấy nghề nghiên bút,
Sân quế tưng bừng vẻ áo xiêm.
Năm đến bảy mươi xin trí-sỹ,
Thắng bình gặp hội để mà xem.

Năm Quí-dậu Tự-đức thứ 26 (1873) ngoài Bắc-kỳ việc giao-thiệp đang khó

khăn, nhà vua có chỉ ra, cho cụ làm Tuần-phủ Nam-định, nhưng vì đường ngạnh-lộ, mạnh-lệnh của Triều-đình chưa ra đến nơi, mà tình-thế tỉnh Nam-định đang lúc nguy-cấp, cụ phải chiêu-mộ sỹ dân lập đồn ở ngã ba sông Lục-bộ và cắm kè ở dưới lòng sông; vì thế yếu đồn bị vỡ, cụ toan deo mình xuống sông, để lấy một cái chết mà đền ơn nước, nhưng quân-sỹ hết sức cứu cụ lên, lại kéo quân vào làng Yên-hòa đóng đồn ở đó, tìm cách chống giữ, ít lâu đồn lại phải vỡ, cụ chạy vào đất Trường-an tỉnh Ninh-bình, gần đấy có động Liên-hoa, cụ làm nhà ở đó để nương náu qua thời, một đôi khi ngâm thơ, câu cá cho đỡ buồn, lúc ở trong động có làm những bài thơ sau này:

Bên thần, bên phật, giữa thời ta,
Thần phật trong lòng chẳng phải xa.
Thành kính mới nên cầu Đế-thích,
Từ-bi nào phải niệm Di-đà.
Lầu son, cửa tía nhường cho trẻ,
Nước biếc, non xanh bạn với già.
Ai có hỏi nhà quan Học-sỹ,
Bên thần, bên phật, giữa thời ta.

Hai bài Tứ-tuyệt nữa (BỐN CÂU)

I

Ta chẳng trêu ai, chẳng ghẹo ai,
Ơn vua về nghỉ động Thiên-thai.
Thiên-thai chỉ có non cùng nước,
Non nước vui chơi, gác truyện ngoài.

II

Một bó cần câu tới thạch-bàn,
Cá tuy không được, vẫn ngồi gan.
Dù ai nom giỏ, cười không cá,
Không cá, nhưng ta đã được nhàn.

Động Liên-hoa này ước chừng hai mươi mẫu ruộng, chỉ có một lối vào, trước chưa có ai ở, khi cụ ở đó có giồng nhiều sen, nhân mới gọi là tên thế, nay còn đền thờ, khi quan thám-hoa Vũ-phạm-Hàm lên thăm động ấy có đề thơ rằng:

華閭城外蓮花洞。
Hoa-lư thành ngoại, liên-hoa động,
花以人香洞更幽。
Hoa rĩ nhân hương, động cánh u.
大局未完能一戰。
Đại cục vị hoàn năng, nhất chiến,
名山有主足千秋。
Danh sơn hữu chủ, túc thiên thu.
辰難子弟習戎馬。
Thời nan, tử đệ tập nhung mã,
事去江湖老釣舟。
Sự khứ, giang hồ lão điếu chu.
今世已無隱君子。
Kim thế rĩ vô ẩn quân-tử,
石盤書架水空流。
Thạch bàn, thư giá, thủy không lưu.

Bài thơ này tinh thần chữ Hán rất hay, tôi đây chỉ xin lược dịch đại ý mà thôi.

« *Ngoài kinh Cổ-việt, động Liên-hoa,*
« *Trong động hồi xưa vẫn có nhà.*
« *Mặt trận gươm thiêng lòng giải tỏ,*
« *Nghìn năm bia tạc chữ không nhòa.*
« *Sông pha chịu khó, thời đương khó,*
« *Nương náu cho qua, việc đã qua.*
« *Động-chủ ngày nay đâu vắng tá,*
« *Nước non man mác bóng dương tà.*

Năm Giáp-tuất, Tự-đức thứ 27 (1874) tờ hòa-ước đã ký xong, nước Pháp giả lại bốn tỉnh ở Bắc-kỳ cho Triều-đình nước Nam quản trị. Vua nhớ đến cố dụ hỏi hiện nay cụ ở đâu, các quan tâu rằng hiện đương ở động Liên-hoa, nhà vua có ban cho kim-tiền, cùng dược-phẩm, và dụ cho về quê hương cũ, khi về thì dân làng nhà cửa bị xiêu tàn hết cả, dâng sớ xin về trí-sĩ, nhân tiết thọ thất-tuần các nơi có đưa nhiều câu đối hay, nhưng xin kể vài câu như sau này:

Câu đối của các quan triều-thần :

天 遺 一 老 難 沉 水。
Thiên di nhất lão nan trầm thủy.
帝 軫 孤 臣 亦 賜 金。
Đế chẩn cô thần riệc tứ kim.

Nghĩa là giời để sót người cố-lão, nước khó chìm,

Vua thương kẻ cô thần cũng cho vàng.

Câu đối của cụ Phó-bảng La-Ngạn :

未 嘗 眷 眷 忘 天 下。
Vị thường quyến mẫu vong thiên hạ.
不 覺 年 花 到 七 旬。
Bất giác niên hoa đáo thất tuần.

Nghĩa là: chửa từng lấy ở chốn quyến mẫu mà quên việc thiên-hạ, chẳng ngờ niên-hoa đã đến bảy mươi tuổi.

Cụ chẳng những có văn-chương tiết-nghĩa mà thôi, lại chăm về đường kinh-tế nữa. Cụ thấy nước ta về miền bể còn nhiều đất bỏ hoang, mà nhân-dân thời nhiều người cùng túng, mới dâng sớ xin chiêu dân lập ấp, khẩn một giải đất gần bể; một bên là huyện Kim-sơn, một bên là huyện Tiền-hải, đặt ra mấy trại gọi là tổng Sỹ-lâm thuộc phủ Nghĩa-hưng tỉnh Nam-định.

Từ Tam-đăng xuống đến tổng Sỹ-lâm ước chừng một ngày, phải đi thuyền mới tiện. Một đôi khi cụ xuống xem nhân dân cầy cấy, gặt lúa, dễ đi nhàn, có một buổi đi thuyền có người cháu còn ít tuổi theo hầu, gặp giời mưa người cháu tức cảnh một câu rằng :

Mưa bay, gió thổi, giời như lệch,
Nước chảy, thuyền trôi, nước cũng đi.

Cụ chẩy nước mắt mà nói rằng: Chúng con sau này phải nhiều nỗi gian-chuân lắm.

Khi về giời quang mây tạnh, thuận gió xuôi buồm, cụ có bài ca rằng :

Thẳng buồm cho xuống Sỹ-lâm,
Trước tham đồng lúa, sau thăm đồng-điền,
Tham rồi lại trở xuống thuyền,
Thuận buồm xuôi gió, về miền Tam-đăng.
Theo hầu cũng có đôi thằng,
Khi vui nó hát sùng sằng cũng vui.

Năm kỷ-mão, Tự-đức thứ 32 (1879) cụ thọ được 75 tuổi thời mất, khi cụ mất, ở trong nhà chỉ có mấy tủ sách mà thôi, không có vật gì là của riêng cả, ít lâu mấy ông con đều theo cụ mà mất, chỉ còn ông thứ năm Phạm-Phổ còn ở lại, song cũng không ra làm quan, chỉ ở nhà giậy học, cũng giậy được nhiều danh-sỹ mãi đến năm Mậu-ngọ Khải-định thứ ba (1918) mới mất, các hàng con cháu về đường Hán-học nhiều người chữ tốt văn hay, về đường tân-học thời chưa có ai.

Than ôi! thời giờ thay đổi, dâu bể biến rời, người Nhật-bản bình luận Quốc văn sử-ký có nói rằng: « có việc trăm nghìn năm về trước lấy làm phải, mà nay lấy làm trái, ấy thường nhiều là theo cái công-lệ tiến-hóa của nhân quần » vậy công việc cụ Phạm-Nghị làm hồi bấy giờ, nay hoặc cũng có người lấy hai chữ thức thời mà sinh ra mối nghị-luận, nhưng không biết rằng cụ cũng tùy theo cái thời-kỳ, cái địa-vị cụ ở, mà làm hết bộn phận đó thôi, có biết đâu mai sau ra thế nào, các nhà ngôn-luận thường cho những việc người xưa làm là trái; có chắc việc ngày nay làm mai sau ra sao không? Đối với người đã qua phải nên lấy mình để vào thời-kỳ ấy, địa-vị ấy mà suy xét phán-đoán mới ít khi xảy ra điều sai nhầm, tôi xin lấy cái thiển-kiến bạc thức phô bầy diễn ra mấy lời, xin các bậc cao minh lượng xét!!

Phạm-xuân-Quang
NINH-BINH

固 有 之 良 能 矣 爾。
1·) Cố hữu chi lương năng thủy phát
Nghĩa là: Cái lòng lương nang vẫn có phát hiện ra.

陰 寒 之 草 木 皆 春。
Âm hàn chi thảo mộc giai xuân
Nghĩa là: Những cây cối chốn hang sâu rừng tối đều có cảnh xuân.

2·) **Tuế hàn**: Năm muộn thời-tiết rét, vì cụ đỗ vua có câu thơ rằng :

愛 爾 歲 寒 松 栢 節。
Ái nhĩ tuế hàn tùng bách tiết

3·) **Sơ sỹ** 初仕 Mới ra làm quan.

4·) Đường tổ, chữ nho là tổ đạo 祖道
Nghĩa là: Ai đi xa phải tế thần tổ-đạo mới đi.

Chớp ảnh "câm" và chớp ảnh «nói»

Những phim ảnh biết nói đã bắt đầu quay ở sứ ta, vậy ta cũng nên biết xem trong đó nó làm sao mà nói được. Kể ra thì ba tiếng « chớp ảnh nói » không đủ nghĩa mà không thật đúng, song là những tiếng thường dễ nói, dễ hiểu, ta đem dùng có nhẽ tiện hơn là mấy chữ tầu khó đọc.

« Chớp ảnh nói » thật ra không phải là một thứ máy lạ, người ta mới làm ra trong một năm ngoái hay một năm nay đâu. Kỳ đấu sảo thế giới năm 1900 đã có người bầy một bức ảnh biết nói. Ông thủy-tổ phim nói ấy bây giờ đã chẳng ai nhớ tên rồi.

Vào khoảng năm 1910 ông Louis Gaumont chế ra một thứ máy chớp ảnh và nói, hai bộ chạy gióng đôi. Ít lâu sau ông lại theo cách sáng tạo của ông Augustin Lauste mà in được tiếng nói vào một phim thứ hai chạy đều với phim ảnh. Cái cách đó thật là một phép « chụp ảnh tiếng nói».

Ít lâu nữa nhà bác-học Hoa-kỳ là ông Lee de Forest sửa lại phép trên này. Ông không phải dùng giây phim thứ hai, ông chụp ngay tiếng nói vào chỗ bên cạnh phim ảnh. Như vậy thì chỉ có một phim mà vừa ảnh hình vừa ảnh cả tiếng nói, việc đã tiến-bộ hơn cũ nhiều.

Xem vậy thì phim ảnh nói cũng như tầu bay, xe máy và tất cả các máy khác, không phải là ở óc một người mà ra đủ được.

Phim ảnh nói được đem ra thực hành cho khách xem là từ năm 1926 vừa rồi đấy thôi. Anh em ông Warner ở hiệu Vitagraph thấy cơ hãng mình thua lỗ mới có cái ý kiến cải lương nghề chớp ảnh. Sẵn phim ảnh « Anh chàng đẹp trai » gần song, các ông làm thêm mấy đoạn « nói », các ông in tiếng vào đĩa hát thường rồi để sau màn trắng, cho chạy gióng với phim ảnh. Thấy trò mới, người xem cũng đông, song cũng chẳng ai mê thích cho lắm. Đến phim thứ hai thì không còn ai lãnh đạm được nữa. Lớp sóng cuồn cuộn phá tan cả phép tắc cũ; toàn tỉnh Los Angelès như một luồng điện giật sô nhau thực hành phép mới, tranh nhau vào các trường Đại-học, rước các vị điện-học thiếu-niên ra, sếp các đèn, các máy cũ lại; sắm giây, mượn người mới, hình như một cuộc thi nhau ai nhất trong nghề mới vậy. Tiền Mỹ hàng triệu đổ ra, không trách nghề ảnh mới tiến bộ hơn chiếc xe trăm mã lực.

Ba năm sau các nhà chế phim đất Pháp mới đủ đồ dùng, mà những phim ảnh như phim « Bức thư » có cô ả Thế, bây giờ mới sắp lên màn chớp.

Hai phép nói trên này ta cũng xét qua cho biết.

1· Cách thứ nhất là cách dùng đĩa.

Những loa truyền lịnh cùng đèn điện ngọn than phải sếp lại. Ngay trước chỗ quay « phim câm » ồn ào như cái chợ, bây giờ nơi quay « phim nói » lại lắng lặng như tờ. Kể ra trò cùng người quay máy chỉ lấy tay làm hiệu chớ không giám thở mạnh, sợ loạn tiếng. Bộ máy quay phim thì phải nhốt vào cái chuồng thủy tinh, bàn máy in đĩa « nói » phải kê vào cái buồng cửa ken năm lần kính. Gần chỗ người ra trò để một cái ống truyền thanh có giây điện chuyền đến phòng in « đĩa ». Phim và đĩa phải cùng chạy: phim thì chụp hình, đĩa thì in tiếng. Phải dùng thứ đĩa rộng để cho mỗi quấn phim độ 300 thước tây vừa một đĩa cho tiện.

Đến khi đem ra chiếu thì để máy hát vào cạnh máy chiếu ảnh, buộc hai cái với nhau cho chạy đều, rồi dùng giây điện truyền tiếng đến một cái loa để sau màn chớp ảnh. Chỉ khó có một nỗi là ánh sáng thì bao giờ cũng chạy nhanh hơn tiếng nói; vì vậy phải gióng thế nào cho trong ảnh cái mồm người vừa há ra là tiếng nói ở cái loa cũng vừa đến tai khách đi xem mới được

Như thế thì ra phim ảnh cùng đĩa nói tuy hai đường mà phải giống cùng nhau, phép làm cũng giản dị.

2· Cách thứ hai dùng một phim thôi.

Cách trên chỉ là một phép khéo sếp máy. Đến cách này mới thật là dùng khoa-học.

Cách này giản dị hơn nhiều là vì chỉ dùng một giây phim thôi, mà vừa ảnh vừa tiếng được. Khi chụp vào đã dễ dàng mà khi chiếu ra cũng dễ dàng nữa. Khi chụp cũng làm như cách trên, chỉ khác là tiếng nói không truyền vào buồng riêng để in ngay vào đĩa, mà truyền ngay vào sau chiếc máy quay phim, để in ngay vào trong phim, bên cạnh ảnh. Tiếng-nói dung-động (vibrations sonores) qua một chiếc máy nhỏ, hóa thành ánh-sáng dung động (vibrations lumineuses), in vào phim, rõ ra những vạch mặn nhạt khác nhau. Cũng như phép trên, tiếng nói phải in trước hình độ 20 bức ảnh thì đến khi chiếu ra mới đều được.

Đến khi chiếu ảnh thì phim ảnh không những phải qua kính chiếu, mà phải qua quãng giữa hai chiếc đèn nữa. Một chiếc là đèn thường để chiếu những vết in trước ra ánh-sáng dung-động (vibrations lumineuses), một chiếc là đèn điện-ảnh để làm cho những ánh-sáng dung-động ấy lại hóa ra tiếng dung-động (vibrations sonores), rồi những tiếng ấy qua một chiếc máy nhân cho to và đem đến cái loa để sau màn.

Nhà chớp ảnh dùng phim nói theo phép này thì chẳng bận hơn « phim câm » trước kia tí nào cả.

Cứ như bây giờ thì « phim ảnh nói » chưa được tốt lắm, song sự cạnh tranh lám cho tiến bộ rất nhanh, nhanh đến nỗi rằng các nhẩ hát đã phải lo. Tấn tuồng rồi mà thu cả vào một cuộn phim bỏ túi đem hết tỉnh này ra tỉnh khác được, thì đào kép nhà nghề rồi đến cái lo thất nghiệp mất. Hai thành phố Hanoi và Haiphong rồi cũng chẳng phải tốn kém chung lưng nhau mà mướn đào kép tận tây sang.

Cái đó chưa biết chừng, chỉ biết rằng « phim nói » bây giờ làm một cuộc cách mệnh to quá ở các kinh-đô phim. Sắc đẹp, da ăn ảnh, không đủ kiếm tiền nữa; cô đào cậu kép lại phải biết đàn biết hát mới mong có việc làm. Các « ngôi sao câm » đã giần giần sế bóng, mà các « ngôi sao nói » đã lấp lố đầu non. Hoa phải nói, cuộc cách mệnh đang đùng đùng.

Tuy vậy mà không phải « phim câm » đành tịt mít đâu. Các người muốn để cho giây phim nó câm như Charlot đã hùn một cái vốn vài mươi triệu để đàn áp cuộc cách-mệnh của « phim nói ». Mà còn nỗi ngôn ngữ bất đồng, phim nói với người Anh, người Pháp, đã là phim nói với mình đâu; cái nỗi này thật cũng ngặt cho « phim nói.» Hoặc giả các phim sau này sẽ nói cùng một thứ tiếng thế-giới chăng.

Ở thời này phim ảnh là một cái sức rất mạnh rất to, ta chớ nên bỏ qua không sét đến.

Tô-Điền

NAM - MAI

80, phố Hàng Riệu **Nam-định — Tonkin** *Giây nói số : 53*

Bán xe đạp, xe nhà, đồ phụ tùng về xe, các đồ sắt.

Một hiệu to nhất tỉnh Nam. Có hiệu nhánh ở Thái-Bình nữa,

CÁI VẤN-ĐỀ PHỤC-SỨC

ở nước ta ngày nay

Trong Tạp-chí số 22 ông Đ. V. nói đến sự ăn mặc xa hoa của các bạn nam nữ thiếu-niên ta bây giờ. Luận-giả xin nhân đó mà bàn rộng ra tưởng cũng là một vấn-đề thiết thực vậy.

Người nước ta xưa kia tính chất còn mọc mạc, nên cách ăn mặc cũng đơn dấn, chả thế các cụ thường vẫn nói ăn lấy chắc mặc lấy bền, hè thì the đông thì đụp, xem thế đủ biết cái đời thuần-phác của các cụ ta khi xưa ung dung mà khoan khoái biết chừng nào ?

Đến nay thời thế đổi thay, tiếp súc cái phong-trào Âu Mỹ, cái đời vật-chất đang mãnh tiến, nên cái thói xa hoa càng ngày thấy bành trướng, nhất là các bạn thiếu-niên nam nữ ta ngày nay hấp thụ một cách rất mau chóng. Cái phong-trào đó ta cũng chẳng lạ chi, xong chỉ lạ cho người mình hay có tính mô-phỏng cái hình-thức bên ngoài, mà a-dua theo đuổi, đến nỗi người ta đã bảo mình là chỉ có cái « văn minh vỏ »

Luận-giả xin sét qua cái lối ăn mặc của ta trong 20 năm tới đây, thay đổi một cách cũng mau chóng lắm. Như ngày trước cái bộ quần áo cổ là, chỉ riêng cho những hạng anh bồi anh bếp dùng, mà rồi dần dà những người đứng đắn cũng dùng cả; còn như các bạn nữ-lưu thì cái mốt ô đầm giầy cườm, trước chỉ có các me, các thím dùng, mà nay đến các bậc khuê-các cũng thích dùng cả. Trước trông còn chướng mắt khó coi, sau trông quen cũng cho là đẹp hết.

Cái đẹp đó kể ra cũng không có gì là bằng cớ, chỉ ở con mắt và cái tính a-dua đó thôi. Nhưng khốn cho con mắt người đời lại mỗi lúc mỗi khác, trước thì ghét sau lại ưa, trước thì chê sau lại khen, không có bao giờ là định đoán cả.

Thôi cái đó cũng là một cái thói quen không có chi là đáng trách, nhưng chỉ cái thói xa hoa kia là đáng nên lo sợ, ta nên hô hào các anh em chị em nên mau mau tỉnh giảm đi.

Luận-giả bàn đây, chắc không khỏi có nhà phản đối lại rằng, hiện nay đang buổi gặp cái phong-trào mới, tinh-thần và vật-chất cũng theo thời mà tiến-hóa, không thể cứ thủ cựu mãi được.

Vâng, câu phản-đối đó cũng phải, vì có tiến-hóa mới có văn-minh, là cái lẽ tự-nhiên trong cuộc đời thiên-diễn.

Luận-giả nói đây không phải là lại muốn trở lại cái đời cổ nón sơn úp ngực, cổ yếm đeo bùa ấy đâu? Chỉ mong các bạn nam nữ ta bây giờ nên hấp thụ lấy cái tinh-thần cao-thượng của người, chứ không nên học lấy cái hình-thức phù-hoa, bớt thói xa hoa đi, ăn mặc cho nhũn nhặn, trước là cho vừa con mắt mỹ-quan, sau là cho thích hợp với phép vệ-sinh là được.

Nếu mà ta còn cứ đua đuổi mãi sự trang sức, e rồi có hại cho phong-hóa và cả nền kinh-tế nước nhà nữa. Cái hại đó thật không phải nhỏ. Như một ông đi làm lương bổng đã không được bao nhiêu, mà cũng đua anh em giời nắng mưa thì giầy nọ giầy kia, mùa nực rét cũng mũ này mũ khác, đến nỗi hết tháng hết tiền, đeo vào công nợ, cái nguy cơ quẫn bách hiện ngay trước mắt; có lẽ cái hại ấy bây giờ lại còn tệ gấp mấy khi trước về cái lo giải lưng tốn vải.

Còn đến các bạn nữ-lưu ngày nay chưa làm nên công cán gì, còn ăn bám vào lưng cha mẹ, mà cũng khăn sau quàng cổ, ô đầm cầm tay, tức là cái hạng ta đã tặng cho tên "Tân-nhân-vật," thì cái « mốt » đó đã làm hao tổn cho cha mẹ biết bao là mồ hôi nước mắt. Ấy cái cách ăn mặc trai lơ, vẻ khuê-kiểu đã nhuộm lẫn mầu hoa-liễu, đến nỗi vàng thau lẫn lộn, vết

giang-hồ đã bôi nhọ mặt trâm - anh. Mà càng trang-sức bao nhiêu, thì lại càng thêm mãi cái thói dâm đãng bấy nhiêu, liễu ngõ hoa tường, trong dâu trên bộc, càng ngày càng thấy sẩy ra nhiều. Trong kinh Dịch có câu: "giả dong hối giâm 冶容誨淫" nghĩa là càng trang sức cho đẹp càng dễ gợi cái mối dâm tình. Đó là cách phục - sức xa - sỉ có hại đến phong-hóa là thế.

Những đồ phục-sức, ta chưa có đủ mà dùng, sau nữa ta lại có tính tham thanh chuộng lạ, không thích dùng những đồ nội-hóa, nên nhất nhất dùng những đồ ngoại-quốc đem đến, cái số tiền tiết lậu ra ngoài, một năm không biết bao nhiêu mà kể. Thành ra nước càng ngày càng nghèo, dân càng ngày càng quẫn, có hại cho nền kinh-tế nước nhà là thế.

Vậy các anh em chị em đồng-bào ai là người đã nhiễm cái thói xa hoa, ai chưa nghiễm cái thói xa hoa, cũng nên mau mau cảnh tỉnh lẫn nhau, bớt những thói xa hoa ấy đi, kẻo nữa nước nhà đương lúc phong-hóa suy đồi, sinh - kế eo hẹp, nghĩ thực đáng lo cho tiền - đồ Tổ-quốc, khó lòng mà mưu tiến-thủ cùng người.

Luận - giả xin nhắc lại câu của Cổ-nhân nói: "服之不衷身之災也 phục chi bất trung, thân chi tai dã" nghĩa là ăn mặc không hợp với nhân cách mình, là cái tai vạ cho mình»; và câu: "衣服稱其德 y phục sứng kỳ đức" nghĩa là ăn mặc cho sứng cái đức của mình; câu tục-ngữ của ta: *tốt danh hơn lành áo*; và câu trong sách tây: "*La coquetterie est un défaut coûteux*» nghĩa là cái sự trang-sức là một thói sấu tốn tiền.

Mong các bạn nam nữ thiếu - niên ta nghĩ lại, mong lắm!!

CHU - CANH PHAM - DINH - KY

Cái chí làm giầu của một nhà Giáo - sư bên Mỹ.

Vừa rồi ở bên Mỹ có một nhà triệu phú ông Dorrence mới qua đời. Ông là một nhà cựu giáo-sư ở trường Đại-học.

Sau khi ông mất, ông còn để lại cho con cháu nào những nhà máy lộng-lẫy, nào những cửa hàng cao-lâu rực rỡ. Những cái của cải đó, nếu cứ trông vào những lúc ông còn ở trong giáo-giới thì tài nào kiếm được, cái nghề «Gõ đầu trẻ» có phải là nghề làm giầu được đâu!

Nguyên lúc ông còn sinh-thời, chí ông chỉ chăm nghiên-cứu về hóa-học. Đến sau khi ông nghỉ việc giậy học, ông liền xếp bút nghiên mà tình nguyện xin vào làm thợ trong một nhà máy làm những đồ hộp: nào ướp thịt, ướp rau, ướp các thứ quả. Đây chính là cái thời-kỳ mà ông đem cái sực học nghiên-cứu ra thực-hành.

Thực ông đã cao hơn người một bực, không lấy cái tiếng «bác phó» làm hèn.

Hồi bấy giờ ở bên Mỹ các đàn bà rất ham dùng các thứ đồ hộp, vì rất tiện cho sự làm bếp. Đó là một dịp may cho ông làm giầu. Sau ông còn nghĩ cách ướp cháo để dùng trước khi ăn cơm.

Ấy cái chí làm giầu của ông, có lẽ còn gấp mấy ông Đào-Công thuở trước. (1)

Nếu mà ông cứ chôn chân mãi ở trong giáo-giới, không nghiên-cứu về khoa cách-trí kia, mà lại mang cái tâm-lý hủ bại như người mình cho là *số giầu mang đến dửng dưng*, hay là *số khó làm chẳng nên giầu*, thì đời nào ông được có cái cơ-nghiệp to tát, mà con cháu ông bao giờ được hưởng cái gia-tài ấy.

Ấy một ông giáo-sư như thế, trăm nghìn ông giáo-sư cũng như thế, không trách nước Mỹ trở nên một nước giầu nhất hoàn-cầu.

Đó cái gương làm giầu của nhà giáo - sư nước Mỹ, mong đồng - bào ta ai để tâm về thực-nghiệp nước nhà nên lấy đó soi chung.

CHU - CẢNH

(1) Ông Đào-Công ở về đời Xuân-thu, tức là ông Phạm-Lãi.

Bài ký « Thú chơi Nghĩa-đàn »

Tôi nay là khách *Nghi-Hồng* :
Dọc ngang một gánh tang-bồng trên vai.
Chí nam-nhi, đông đoài lịch lãm,
Cánh hồng bay muôn dặm quan-san.
Tới đây là hạt Nghĩa-đàn,
Rừng xanh núi rậm đại-ngàn là đây.
Kho cảnh-vật chứa đầy mọi thức,
Ngắm phong-quang như bức họa-đồ.
Có non núi, có sông hồ,
Trăm mầu hoa thảo, bốn mùa gió giăng.
Đất *Tri-chỉ* là lắng trú ngụ,
Người thanh-tao gặp thú thanh-tao.
Bốn bề non nước quanh bao,
Nước trong suốt đáy, non cao ngất giời.
Nhân dân vẫn như đời thịnh trị,
Trong trẻ già có kỷ có cương.
Người chất phác, tính thuần lương,
Sinh-nhai cũng đủ mọi đường ấm no.
Đời đua tranh cơ-hồ chưa biết,
Còn như xưa giữ nếp cha ông.
Chỉ vì nỗi chậm khai thông,
Khác nào mây phủ mấy vùng núi non,
Nghiệp giảng-tập đương còn rẻ rúng,
Chăm cầy bừa chẳng chuộng văn chương,
Nhịp đâu may mắn lạ thường,
Hoàng cùng mới bén hơi dương từ giờ.
Thầy vui tính (1) học trò cũng mến,
Niềm tương-thân kịp đến người dưng.
Thấy ai, ta cũng vui mừng,
Thấy ta người cũng ra chừng kính yêu.
Việc giao thiệp mọi điều thỏa ý,
Sự cao-kỳ dám nghĩ gần xa.
Bốn phương nào khác một nhà,
Cũng trong bọc trứng con bà Âu-Cơ.

Khi thong thả câu thơ, tập báo,
Cùng anh em đắm đạo mua vui.
Có khi bàn bạc sự đời,
Bi ca khẳng khái cảm loài tình chung.
Cũng có lúc cắc tùng nhịp trống,
Mượn phong tình hi lộng cổ kim,
Phải điều dạ chuột lòng chim,
Tâm nầy đã có bóng thiềm cùng soi.
Cũng có lúc theo người cất chén,
Rượu nghề-ngà dọng bén hơi men.
Nói phô giẹp cả thánh hiền,
Đất trời cũng nhỏ thần tiên cũng vừa.
Trên tóc bạc dường ưa khách trẻ,
Dưới đầu xanh cũng nể người ngay.
Tiệc vui mấy lúc sum vầy,
Nửa say chén rượu nửa say bụng người.
Cũng có lúc vào nơi rừng núi,
Cắp giáo giài cùng tụi phường-săn.
Trống chiêng rầm-rột xa gần,
Khác chi dong duổi hươu Tần (1) vui thay.
Cũng có lúc trời tây bóng xế,
Họp năm mười tử đệ cùng đi.
Theo đường thẳng bến sông Nghi (4)
Thú vui tắm mát, vịnh thi cùng về.
Cũng có lúc canh khuya thưởng nguyệt,
Ước Hằng-nga muốn kết giày đồng.
Dẫu rằng mặt cách ngàn trùng,
Xa xôi xin gởi tấm lòng cho nhau.
Cũng có lúc bên cầu hóng mát,
Ngọn gió đưa bát-ngát mùi hoa.
Đoàn chim bay lại bay qua,
Nước tuôn róc-rách như xa như gần.
Cũng có lúc dạo chân đồng nội,
Xem ruộng nương cày cối hoa-màu.

Xem bầy mục-tử chăn trâu,
Xem cô thiếu-nữ hái dâu bên đường,
Các chị em cũng từng quen biết,
Khách thiếu-niên ả Nguyệt càng ưa.
Gặp nhau ai nỡ hựng-hờ,
Khi lên tiếng hỏi, khi đưa dọng chào.
Dầu lềnh-loảng như ao nước lã,
Nhưng lòng tầm vốn đã vương ti.
Cảm tình o nhỏ, o ky, (2)
Xông pha buổi lạnh, đi về đêm sương.
Ngón đàn phách nhịp nhàng cung bực,
Lựa tiếng vàng ca khúc nhạc tiên.
Cảm tình o Bện, o Duyên,
Khi qua khi lại con thuyền chèo ngang.
Thoạt trông thấy vội vàng đón rước,
Chẳng lấy đều nốc-nước kêu la.
Mặc ai suy đoán lòng ta,
Tình kia bất quá cũng là « tình-suông » !
Trên lưng ngựa ngày thường dong ruổi,
Định tập-tành chờ buổi phong-vân.
Dọc ngang giữa cõi hồng trần,
Khi lên nước tế khi quần nước xăm.
Cũng có lúc vào thăm xứ lạ,
Qua mường Thanh tới cả mường Thung, (3)
Thực là thủy tịch sơn cùng,
Ngắm xem phong-cảnh lạ lùng mà say,
Quanh bốn bề khói mây man mác,
Bụng mơ-màng lạc bước Đào-nguyên,
Có vân hạc, có lâm truyền,
Xem trong cõi tục một miền Bồng-lai.
Xem nhân dân, tính người trung hậu,
Lề ở ăn còn dấu cổ phong,
Thực là xã-hội đại-đồng. (4)
Cùng chung no ấm cùng chung vui buồn.
Nghiệp trị-sinh khai nguồn phá động,
Tịch rừng hoang, mở rộng đất hoang,
Thung dung một giấc Hi-Hoàng,
Xa miền bụi tía, ẩn làng non xanh.
Thấy khách lạ người nghinh, kẻ tiếp,
Cũng may thay có nhịp vào chơi.
Lân-la trò chuyện vui cười,
Chủ chuyên vò rượu (5), khách ngồi cầm thơ.
Tình khứ lưu ra về bỡ-ngợ,
Khuất chân đèo ngảnh cổ còn trông.
Xiết bao cảm khái não nùng,
Tấc riêng riêng hẹn tao-phùng mốt mai.
Khắp đâu đó quen người quen cảnh
Bước giang-hồ đủng-đỉnh ngao-du.
Thảnh-thơi thơ túi, rượu bầu,
Tiêu-dao non nước bạn bầu gió hoa.
Tai từng nghe tiều-ca dạ-địch,
Mắt từng trông thủy bích sơn thanh.
Nghĩ mình cũng thỏa chí mình,
Có nơi gửi được cái tình là cam.
Tuy chưa phải Kỷ-nam thiên-hạ,
Nhưng trên đời hỏi đã mấy ai ?
Lời quê góp lại một bài,
Chép qua cho biết thú chơi Nghĩa-đàn.

Anh - Giáo

---

(1) Ngày xưa có câu, nhà Tần mất con hươu, thiên-hạ đều cùng đuổi bắt.
(2) Chữ O nghĩa là cô (*tiếng Trung-kỳ*).
(3) Ở xứ này có hai thứ mường.
(4) Xã-hội mà loài người ăn chung, ở chung, coi nhau như anh em, không giai cấp, không phân biệt giàu nghèo.
(5) Uống rượu cần.

MỘT Ý KIẾN VỀ VĂN THƠ

Một hôm bàn về phong tục vạn-quốc, bạn tôi có nói truyện rằng : «Người Tây họ cho dân Việt-Nam mình là sính văn thơ, những kẻ sinh nhai về nghề văn tự không kể, đến ngay như đứa trẻ con chẳng hiểu thơ từ là gì, mà hàng ngày cũng ngâm đọc như iếng hót, vì khi mới biết nói, cha mẹ chúng nếu có biết chữ, là thể nào cũng đã giậy truyền khẩu cho chúng thuộc lòng dăm bài thơ cụ Lý-Bạch, hay mươi bài thơ cụ Đỗ-Phủ rồi. Một dân tộc chuộng về đằng hư-văn hơn thực-tế như vậy, muốn chiếm địa vị ưu thắng trong trường vật cạnh thiên trạch này thế nào được.»

Thoạt nghe câu nói ấy tôi không khỏi không động lòng vì nó đã chúng vào tâm bệnh của tôi vậy.

Ngay từ độ 12, 13 tuổi tội đã có tính yêu thơ, hàng ngày trong những giờ nghỉ học, sở văn sở kiến hoặc có bài nào cho là hay, thì liền cầm bút chép ngay vào quyển vở riêng, câu nào không hiểu, đem hỏi cha anh trong nhà, rồi lúc thong thả đem ra ngâm chơi, cho là một thú thanh-tao trong tuổi niên thiếu, sau nhớn lên hiểu qua được âm-luật, mới tập làm thơ, gọi là thơ cũng quá đáng, có lẽ nó chỉ là văn xuôi sếp thành vần. Tuy biết rằng không đời nào hay được, song những khi trăng tối mưa mai, ngọn đèn cuốn sách, ngày xuân tháng hạ, giọng cuốc tiếng canh, hoặc cảm súc về thân thế, hoặc mơ tưởng về tiền đồ, thường mượn làm một vật tiêu sầu để di dưỡng lấy tính tình.

Nay cứ như câu truyện của bạn tôi nói thì cái nguồn gốc hèn yếu của người mình cũng một phần là bởi tại đó. Mình đã là một phần tử của tổ-quốc, thấy điều dở tự mình có, lẽ lại không biết cải cách đi sao. Ôi ! Hậu-đình-hoa đã là một khúc vong quốc, bên sông Tần-Hoài bọn Thương-nữ còn hát xướng não nùng làm chi ! Song xét cho kỹ, thơ văn có phải quả là làm hại người nước mình không ? Cái khí hùng tráng, cái giọng khẳng-khái bi ca như những bài thơ tự thán của cụ Phạm-Ngũ-Lão, cùng những bài văn-tế tướng-sĩ của cụ Quận-Thành, có phải quả là tỏ ra cái khí-tượng vong quốc không ? Hay chỉ tại một số thi-nhân bởi chất nhu nhược, đã đem cái đoản khí ấy ngâm ra thành thơ rồi truyền cái độc nhu-cảm cho đồng-bào, để đến nỗi dân Việt-Nam ngày nay thành một dân tộc kiều-nhược. Nếu như thế cũng quyết không đáng đổ lỗi cho văn thơ, mà chỉ trách những thi-nhân đã không biết làm trọn cái thiên-chức. Vậy kẻ nào đã phán đoán rằng thơ làm hại người Việt-Nam, chẳng qua chỉ ngộ nhận quả làm nhân, nhân làm quả. Anh em ta nào ai có bụng với thi văn, phải quyết làm sao phá cho tan cái nghi-án ấy.

Về vấn-đề này, muốn được kết quả mỹ mãn, cần phải đề xướng ra một cuộc thi-giới cách-mạnh, một cuộc cách-mạnh về tinh-thần, cách mạnh những cái tư tưởng yếu ớt trước kia để đưa đường mở lối cho người sau, muốn nhập tịch làng thơ, biết noi theo chủ-nghĩa chính đáng.

Còn như các nhà cực đoan chỉ chuộng rằng: phải nên bỏ hẳn thi văn đi, phải nên bỏ đứt thi văn đi, thì cõi học nghĩ đáng buồn thay, mà kẻ viết bài này vị tất đã dám cho là phải.

Câu văn non nớt, ngọn bút rông rài, hỏi ai là người cùng chung một ý.

Phương-khê-Sinh

NỮ-GIỚI TUNG-ĐÀM

(Những bài vở thuộc về bên nữ-giới)

Một thứ "cúp" (coupe) mới

Dưới trời Tây bên Pháp, có người bàn rằng:

Tưởng bây giờ cũng đã đến thời kỳ đặt ra một thứ (cúp) gọi là " cúp nội-trợ " để các bà nội-trợ-giỏi tranh tài. Cũng như những cuộc đá thi bóng tròn, bóng vợt vân vân . . . Bà nào khéo léo nhanh nhẹn nhất, nghĩa là ở đá kỷ lục (battre le record) thời cũng sẽ được tôn là vô địch (champion) và được giữ "cúp" trong một năm.

Khi tỷ thi đại khái có những món này:

1· Giết một con gà (vặt lông mổ ruột).

2· Nấu một món ăn thường.

3· Làm một thức bánh ngọt.

4· Vá một mụn áo.

5· Cuốc mấy luống đất giồng rau (cũng hẹn giờ như một cuộc chạy bộ.)

6· Sau hết giỗ một đứa trẻ chừng 15 tháng, trong 15 phút, sao cho nó chơi đùa — không khóc.

Ấy còn bàn thế, chẳng biết bên Pháp đã thực hành chưa?

Dưới trời Đông nước Việt ta đã học người mà đặt ra, thấy lắm "cúp" thể thao; tưởng thứ " cúp nội-trợ " này, ta cũng nên học mà đặt nốt. Tuy mới học người chưa thấm vào đâu với người, mà xem ra " cúp nội-trợ " cũng đã cần có lắm đấy.

Nếu bên Pháp mới định mà chưa thực hành, ta học mót mà lại thực hành được trước, chẳng cũng càng hay lắm sao?

SON-HAI TU

Thi đàn giảng tập

SÚC CẢNH HỒ GƯƠM "*mùa thu*"

Bài thơ đây đã đăng ở số 21, Tác-giả tự nói là (một người con gái ở thôn quê qua thăm Hanoi mà cảm vịnh,) nay diễn giảng như dưới.

Cứ như lời và nghĩa trong bài, thời hai chữ «mùa thu» chua ở đầu đề, nên thêm một chữ «*đêm*» ở trên, là «đêm mùa thu.»

Hai câu **phá, thừa**: câu thứ nhất có vẻ bát-ngát; câu thứ hai rất là rung-rinh! Duy như một chữ « *nét* » dứng *thứ năm* ở câu thứ hai, đặt điệp chữ mà chưa thấy tỏ được tình-tứ. Chữ ấy ý tôi muốn đổi là chữ « ánh, » nghĩa là *ánh sáng* của cái *nét sóng*, như thế có lẽ là sành hơn và mới có sinh sắc, lại chiếu xuống câu dưới «*Lấp-ló chị Hằng phô bóng bạc,*» thực vẽ ra một bức tranh trên giăng dưới nước vậy. Vậy thời câu ấy nên đặt là:

Gợn nét thu - ba ánh rập - rềnh.

Song câu thơ như thế, thực quá là tình-tứ! không dám chắc Tác-giả có quả là «một người con gái ở thôn-quê» hay chăng?

Hai câu **tam, tứ**, cũng rất là tình-tứ. Song như câu trên thời thật hay! Câu dưới muốn đặt theo như câu trên mà sức không nổi. Vì sao?

Phàm những chữ tên riêng (nom propre) mà có dùng quen trong văn thơ, như chữ « *chị Hằng,* » vậy là có điển-tích tự cổ.

Nguyên xưa, cách nay chừng khoảng bốn nghìn năm, về đời nhà Hạ ở Trung-quốc, có vua nước Hữu-cùng tên là Nghệ, xin được cái thuốc tiên của bà tiên là Tây-vương-mẫu, uống vào thời không lại chết nữa. Vợ Nghệ tên là Hằng-nga ăn trộm thuốc ấy để uống, rồi bay lên cung giăng, ấy là « *chị Hằng* ».

Cái điển « *Hằng-nga* » là thế, cho nên trong làng văn thường dùng chữ «*chị Hằng.*» Còn như hai chữ «*dì Thảo*» thời là tự Tác-giả đặt ra, chớ nguyên không có điển tích nào cả. Theo lệ thường của nhà văn, thời chữ đặt như thế không được là có giá-trị cho nên không là đủ sức để đối với hai chữ « *chị Hằng* » ở câu trên. — Lại như cỏ vẫn mầu xanh, song lúc đêm, dù sáng giăng, có lẽ không trông thấy sắc xanh của cỏ. Cho nên như câu ấy, chữ và ý đều kém, không đủ sức đối với câu trên, mà lại cũng không ứng nghĩa với nhau, như thế là không hay.

Hai câu **ngũ lục**, cũng là có vẻ thơ và cũng thấy phong-cảnh ; song như chữ "*kia*", chữ "*nọ*", thời kém công-phu lắm. Những chữ ấy làm cho câu thơ đáng có hay cũng mất hay.

Hai câu **thất, bát**, thơ có ý mà dùng chữ không sành, cho nên nghĩa thực kém. Như bốn chữ « *tiếng nước réo ran,* » tả vào cảnh ghềnh thác nào thời hay ; cảnh hồ Gươm mà tả như thế thời không được là thực. Hai chữ « *chí-sĩ* » cũng rất kém mặn-mà. Vì hồ Gươm chỉ có vua Lê là hồn, mà vua Lê thời không thể gọi là hạng người chí-sĩ được. Câu thứ tám theo ý câu thứ bảy, rất là ngự ý cảm-khái ; song tả cảnh hồ Gươm mà bảo là «*buồn tênh*», không hẳn người xem thơ ai nấy có công nhận là phải chăng ?

Cứ bài thơ của Tác-giả đó, chia từng câu mà giảng luận thời câu hay chữ kém, ý tôi thấy như thế. Lại tóm toàn bài mà nói, thời khuyết-điểm thứ nhất là không nói đến tích vua Lê ! Nghĩ như cái hồ đó, vì đâu mà nên tên ? vì đâu mà đến nay có giá-trị ? Thực nên nêu-yết lên rất quang đại trong bài thơ, mới là đúng phép làm thơ vậy.

Bài này tôi không muốn xếp lại, vì nếu tôi đứng xếp lại, thời bao nhiêu những tứ hay của Tác-giả có lẽ không hợp về phần tôi tiện dùng. Vậy xin Tác-giả cùng chư vị Độc-giả đều lượng cho ; khi nào thư-thả, sẽ xin theo cái đầu đề đây đặt riêng một bài khác.

Tản-Đà.

IMPRIMERIE NAMVIET — NGUYENTUYEN PROPRIETAIRE — RUE HARMAND — NAMDINH — TONKIN

● NHÀ KHÁCH-SẠN BA TÙNG ●
● TO NHẤT NAM-THÀNH ●
● CÓ BUỒNG TRỌ RỘNG RÃI ●
● SẠCH SẼ VÀ RẤT LỊCH-SỰ ●

GRAND HOTEL NAM-VIÊT

NGUYÊN-TUYÊN
DIRECTEUR — PROPRIÉTAIRE
Rue de Haiphong — NAM-DINH
TÉLÉPHONE N° 89

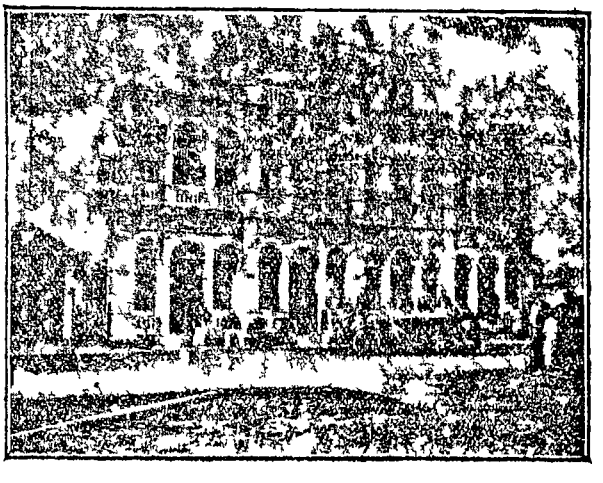

IMPRIMERIE NAMVIET — NGUYENTUYEN PROPRIÉTAIRE — RUE HARMAND — NAMDINH — TONKIN

Xã-Hội Ba-dào-ký

Răng con vật nhà tư bản.

..... Lúc ấy độ sáu giờ chiều . . . Một cái ô tô, từ đằng xa chạy lại, ánh hai ngọn đèn pha chiếu tóe đến tận chân giời. Ô tô đến trước cửa một cái nhà tây có dậu sắt, chưa đỗ hẳn thì đã thấy con chó nhẩy vọt từ trên xuống đất, ngoe nguẩy đuôi, vừa sủa vừa chồm lên hai người trên xe đương bước xuống.

Đèn xe tắt, cửa xe đóng, hai người bước vào nhà. . . Hai người đều âu phục, mặc lối đi săn, trên đôi ghệt còn bê bết những bùn, vai đeo súng, tay sách sâu chim nặng chĩu. Con chó chạy trước, vừa chạy vừa quay cổ lại, vừa vẫy đuôi, vừa ẳng.

Trong hai người đó, có một người dong dỏng cao; mặt xương xương, cứ nhận cái núi mũi cao ở dữa mặt, thời chắc chẳng phải nói, các ngài đã thừa biết là thầy ký Gồ rồi vậy.

Nay thầy đã trở nên nhà tư bản, có nhà gạch hai tầng, có ô tô bốn chỗ, thật là sung sướng. Cái nhà này, thầy mới làm xong độ ngót hai tháng, ở ngay miếng đất trong phố huyện, gần dinh Đại-lý.

... Bởi vì trong tay thầy đã có vốn to, nên thầy xin thôi việc nhà nước và soay nghề buôn. Nhưng thầy buôn gì mà chóng bốc lên giầu thế? Xin các ngài chớ vội thấy các nhà thương-nghiệp ở Hà-nội ta, mà đã vội cho thầy ký Gồ cũng chỉ có cái vỏ tư bản thôi.

Thầy ấy giầu thực đấy, vốn liếng trong nhà hiện cũng đã có vài mươi vạn, hởi vì thầy ấy buôn bán cần mẫn lắm. Có khi đi vắng hàng nửa tháng giời mới về nhà, mà mỗi chuyến đi như thế, thầy làm nẩy ra lắm tiền lắm. Cái nghề buôn ấy thật phát tài, nhưng nó khí nguy hiểm, phải thạo và gan mới làm được. Đó là nghề buôn cơm đen, tục danh là buôn thuốc phiện lậu vậy . . .

..... Hôm nay thầy có khách ở Hà-nội về chơi đi bắn.

Chủ khách vào trong sa-lông ngồi chơi. Sa-lông của thầy, bầy biện thật đúng kiểu tân-thời, mà toan đò sang trọng dành bóng nhoáng. Tường nhà dã quét vôi xanh, lại được ngọn đèn măng-xông ánh cũng xanh xanh, cho nên cứ trông trong buồng khách ấy, cũng đủ đoán là tất ông chủ nhà là một tay sành lắm.

Người đời ai được lúc phú-quý cũng hay khoe của, cho nên thầy ký Gồ cũng mắc phải cái bệnh ấy. Nay cái nhà này, cái ô-tô này, cái bộ bàn ghế này đối với thầy cũng đã hơi là cũ rồi, cho nên thầy chỉ nói truyện con chó Lu của thầy mà thôi.

— Ấy, chính nó là giống (bleu d'Auvergne) đấy, bác ạ. Tôi mua nó mất ba trăm bầy mươi đồng đấy. Cái người Tây bán nó cho tôi, vì nể tôi lắm mới bán giẻ thế, chứ kể ra thì những bốn trăm kia! Cũng có con đẹp hơn thế này, mà những hơn năm trăm, thì kể đã là ngông lắm rồi, vả lại người mình thì mấy người chơi chó sành, nên mua con nhiều tiền quá cũng phí mất. Này bác ngắm kỹ nó mà xem, giống chó này tai to, mũi lúc nào cũng ướt, chân cao và to mà lốm đốm. Ấy không biết nhận nó thì nhầm với giống khác đấy. Con này tôi chỉ yêu về cái đầu nó vuông như chữ điền, này, cái ngang đây nhé, cái sổ đây nhé, thần tình

không ! Con nào được cái bụng thon, mõm ngắn mà nhất là hai lườn phình ra như hai lườn dê thế này là khỏe và nhanh lắm đấy. Hẳn ban nẫy bác đã nhận được cái giáng giấp nó oai vệ là thế nào rồi đấy nhỉ. Có phải bao giờ nó cũng đi trước tôi mười thước không? Cứ lấy thước mà đo, cũng chả sai mấy lý đâu. Lúc đi như thế, cái mắt nó đưa đưa, cái mũi nó ngửi ngửi, trông đẹp đáo để. Khi nào nó đánh hơi thấy chim nấp ở trong bụi, thì nó sẽ gục đầu xuống, khẽ ngoe nguẩy cái đuôi, ấy thế là tôi biết hiệu đấy. Khi tôi lắp đạn xong, tôi «chutt» một tiếng, thì nó chồm ngay vào con chim; anh chim vừa bay ra, « Pan »! thôi, còn chạy đằng giời! Mười lượt như thế cả mười, chẳng sai một lượt nào!

Lúc ấy con Lu ngồi trên ghế, đối diện với chủ, chum chúm cái mõm để nghe truyện.

— Không những nó săn giỏi, mà giữ nhà, tìm đồ đánh mất cũng tài. Bây giờ bác thử đưa cái kính của bác cho nó ngửi hơi một lúc, rồi bác giấu vào trong vườn, tôi bảo nó tìm được ngay.

Được ông bạn cũng là người thích chó, cho nên thử ngay tài con Lu. Quả nhiên, chưa được năm phút, thì con Lu đã ngoạm cái kính đưa giả khách rồi.

Ký Gồ đắc trí cười ha hả, vuốt ve, vỗ mãi má nó rồi bế nó vào lòng hôn lấy hôn để, vui thú như ông bố được cậu con hay chữ vậy.

— Tôi nuôi nó cẩn thận lắm. Tôi không dám cho nó ăn dưới đất bao giờ, cho nên nó quen thói sạch sẽ và khôn ngoan lắm. Thế mới biết cái giống chó tây nó cũng hơn cái giống chó An-nam mình thực. Chó an-nam thì lông đã sấu, lại hay ăn bẩn, đã ăn bẩn lại hay cắn càn. Lắm bận nó lừ lừ ở đằng sau mình, rồi đớp trộm ngay một miếng vào quần mới nan du chứ! Con này hễ đã lên tiếng, thời y như có người dan vào nhà, nó chồm hẳn lên mặt mà cắn. Thằng trộm nào mà vô phúc vào nhà này thì hẳn là mất chỗ đội nón! Nhưng chỉ từ mười giờ đêm giở đi nó mới cắn mà thôi,

Lúc ấy cơm bưng lên, để lên bàn ăn. Chủ khách đang mời nhau lại ngồi, thì con chó đã nhẩy tót lên bàn, chồm chồm và ngoe nguẩy đuôi.

— Con Lu này được cái này lễ phép lắm, tôi giậy mãi mới được đấy, này, đĩa đồ ăn của nó đây nhé, cơm chộn với thịt ngon lành thế này, nhưng tôi chưa cho ăn thời đố có giám ăn. Ngay khuất mắt mình cũng vậy.

Ký Gồ cầm đĩa đồ ăn của con Lu mang ra sân đằng trước. Khách và con chó đi theo sau. Con Lu ngoe nguẩy đuội, ra giáng mừng rỡ. Ký Gồ để đĩa cơm ở dữa sân, con Lu cúi cổ xuống ngửi, sắp ăn, thời chủ nó mắng ngay:

— Tăng xông !

Thấy không được phụng-dưỡng tử tế như mọi khi, con Lu lừ lừ lui ra.

— Ta không cần phải coi, lúc ta ăn xong, mà đĩa này nó vẫn không giám đụng đến đâu. Thôi mời bác vào sơi cơm.

Lúc bấy giờ giá thầy ký Gồ có ý một tý thì chắc đã trông thấy một vật gì lù lù, đen đen, lù rù ở ngay ngoài cổng. Đó là một người ăn mày, ngồi bó cò ở đấy, đội cái nón toạc tung cả cạp, đã đóng khố lại mặc cái áo rách cụt cả tay, thành ra bốn tay chân khẳng khiu, đen thui thủi trông giài ngoẳng ngoẵng, cái bị bẹp há hốc miệng ra nằm chờ bên cạnh cái giạ giầy lép kẹp.

Thằng ăn mày chờ đấy từ lâu ; thấy trong nhà lạch cạch tiếng đũa bát, mùi đồ sào theo gió đưa ra, cho nên nó gào lên xin mà cũng chẳng có ai nghe tiếng. Lúc hai người ra sân, thời lạy van rã bọt mép, nhưng hai ông còn đương giở bận chơi với chó, không ai để ý đến người.

Thằng ăn mày biết thế, nên lại cố lấy sức gào to, nhưng khốn nạn, khi cái tiếng hết hơi của nó đập đến mang tai ông chủ, thì ông chủ chợn mắt, hầm

hầm mà quát rằng:

— Làm gì mà nheo-nhéo lên thế, làm át cả câu truyện. Bước ngay, không ông đá một cái thì chết bây giờ!

Thằng khốn nạn lại im thin thít, chủ khách bèn vào buồng ăn cơm.

Lúc ấy hai con mắt đứa ăn xin chòng chọc nhìn vào đĩa cơm của con chó, nó thèm quá, nước dãi chầy giòng giòng, nuốt không kịp. Muốn vào ăn trộm một miếng, nhưng chỉ sợ con chó nó cắn cho thì chết! Nó thấy con chó cứ đứng gần đĩa cơm mà không ăn, thì nó không hiểu ra sao cả. Giá con chó biết tiếng người, thì hẳn nó đã lân la đến gần để đánh bạn, rồi kể lể nỗi đói khát, thì có lẽ chỗ anh em, con chó cũng động tâm mà lấy "nhân đạo" nhường cho nó đĩa cơm ấy. Hay là vì nó sù sù ngồi đó, nên con chó phải đứng canh chăng? Nó liền lẩn ra sau cái cột cổng mà dòm vào, một lúc thì thấy con chó lừ lừ ra nằm chỗ khuất bóng ở cạnh tường. Được dịp may, thằng ăn mày đánh liều rồ ra tiến gần lại mấy bước, nhưng con chó lập tức đứng giậy, cũng tiến gần lại mấy bước, vừa đi vừa gừ. Thằng khốn nạn dương hai con mắt nhìn con chó, con chó cũng dương hai con mắt nhìn đứa ăn mày. Thành ra đĩa cơm ở dữa, người tiến thì chó cũng tiến, người lùi thì chó cũng lùi, hai bên hầm hè nhau, người lườm chó, chó lườm người, đều cùng giữ miếng nhau như hai kẻ thù không đội giời chung vậy.

Cứ như thế, không bên nào chịu bên nào, Độ hơn mười phút, thằng ăn mày cùng thế, nghĩ ngay được một kế. Tay nó vớ được hòn đá to tướng, thu thủ đằng sau, chạy tọt lại đĩa cơm, dón một cái rồ nhanh, đút tỏm vào mồm. Nhưng con chó nhanh hơn, chồm vọt lại, nhảy sổ ngay lên vai, móc cái chân móng sắc như dùi vào mồm, há mồm ra cắn. Thằng ăn mày bị cắn đau quá, máu mặt chảy lênh láng, nó liền dơ thẳng cánh, uych hòn đá rộ mạnh một cái vào dữa mồm con chó, con chó ẳng dầm, buông nó ra thì bị ngay một cái đấm nữa vào đầu, nằm sóng soài ra đất.

Thầy ký Gồ đương ăn cơm, nghe tiếng chó kêu, vội bỏ cả bát đũa lẫn khách, cầm đèn hấp tấp chạy ra:

— Thôi chết rồi, đứa nào đánh chết con Lu rồi. Ối giời ôi! Nó gẫy hai cái răng rồi, khổ tôi quá!

Thế rồi thét người nhà vang lên, gọi ra bế con Lu vào, còn mình thời chạy ra cổng xem ai đánh chó. Thầy trông thấy ở đằng xa, có cái bóng đen đen chạy nhanh tit, liền bấm đèn ô-tô để chiếu theo, thời trông rõ thằng ăn mày đương chạy, Thầy tức nóng ran cả người, nghĩ vừa thương con chó gẫy hai cái răng, cho nên nước mắt giòng giòng, nức nở khóc nghiến răng mà nói rằng:

— À, mày đã khỏe đánh gẫy răng chó ông, ông chỉ kẹp cho mày chết tươi rồi ông đền mạng, bất quá ba chục bạc là cùng!

Nói đoạn, vặn tắt đèn đi, nhẩy chồm lên ô tô, máy sình sịch, chạy hết sức nhanh để đuổi theo.

Đi độ hai trăm thước, lúc đến trước cửa tòa Đại-lý, xe đương đè gió chạy như biến, thời tự nhiên nó nhẩy chồm lên, như vấp phải vật gì, chối bánh xe, suýt đâm lẹn hè phố.

Thầy vội hãm máy lại, nhìn xem cái gì, thời bỗng nghe tiếng kêu:

— Thôi thế là thằng bé chết rồi!

Thầy rật nẩy mình, thời trong dinh và hai bên hàng phố, người chạy lại xem rất đông. Thằng bé con nằm soài dưới đất, máu mê đầm đìa, sờ ngực chỉ còn hơi thoi thóp thở....

— Xe thầy Gồ đè chết con quan Đại rồi.

Trích ở hồi XVIII, quyển I trong bộ xã-hội tiểu-thuyết « **Những cảnh ba đào** »

OCTOBRE 1929

Nguyễn-công-Hoan

CÔ NGỌC VỀ QUÊ

Đã hai hôm nay không thấy bóng cô Ngọc giắt cậu Tân đi chơi phố như mọi ngày. Tính cô nhăn nhẵn, người cô tuy chẳng được bằng chị bằng em, song cặp mắt thu ba lóng lánh, cái miệng cười tươi như hoa của cô, dễ khiến cho những khách si tình lắm phen cũng vì cô mà vuốt bụng mà phờ râu.

Cô Ngọc là con nuôi quan Bố từ thủa còn lên năm, lên sáu, mười mấy cái xuân lần lữa vừa qua, tới nay cô Ngọc vẫn cùng chung một số phận với trăm nghìn chị em nuôi khác. Thức khuya, giậy sớm, quét nhà, đi chợ, trông em là phận của cô hàng ngày đó...

Quan-lớn Bố ở Châu Vang, nhà chỉ có bà-lớn, bà-tư, tiểu-thợ cùng lũ cậu Ấm tý nhau và cụ cố, ông ngoại.

Ngoài việc gánh nước, thổi cơm, chị Ngọc lại còn giữ cái việc phụ tử, quét gác, lấy nước cho cụ cố. Sáng nào cũng vậy cứ hồi bốn giờ rưỡi năm giờ, hàng phố thường được nghe tiếng chuông cụ thỉnh, cái giọng cốc cách sang trọng cụ giặng hắng lên mà gọi cô Ngọc, tính cụ nó hay ẫm ờ mà lại hay thương trẻ.

Lắm khi cô Ngọc sẩy có đi chợ trưa cùng thổi phải nồi cơm nát, bà-lớn nồi cơn thịnh nộ mà la om sòm thì chẳng phải bảo, cụ cố giàn áp ngay, nó còn giại biết gì bận sau sẽ mắng, nhời cụ vẫn giậy.

Một buổi sáng độ sớm tinh sương, cả nhà còn đang giấc điệp mơ màng, chợt cậu Tân trở mình, không thấy cô Ngọc, tính nhát mới khóc oà lên, bà-tư, tiểu-thư cất cái giọng the thé như sé tai bà-lớn mà réo mãi cái Ngọc giỗ em.

Nhanh như con cắt, cái Ngọc, đã tong tả từ trên gác chạy xuống mà : À ời ơi.. Ru em em ngủ cho ngoan, chị đi gánh nước đổ bình ống vôi... mất giấc ngủ ngon, bà-lớn mất giấc ngủ, mắt nhắm mắt mở quay cái sác thịt hết bên phải sang bên trái, miệng thì lầm bầm chửi rủa mãi thị Ngọc. Đồ thối thây !. ...mới bảnh mắt ra mà mày đã đi đâu để một mình thằng bé nó ngủ một mình khóc vang cả nhà, không cho ai ngủ à ? Mấy giờ rồi Ngọc...

Tay bồng cậu Tân, Thị-Ngọc rón rén lại bàn uống nước, dí hai con mắt tận mặt cái đồng hồ để lấp vài ngọn đèn huê-kỳ thông phong bám chặt dầy khói, sẽ lên cái giọng ngây thơ mà...

Bầm bà ba giờ... ba giờ mà mày đã đi đâu sớm thế Ngọc... Bầm bà con lên quét gác, đem nước cho cụ ạ ...!!...

Đem nước gì mà sớm thế, bà-lớn lại quai cái mồm mà giậy lại thị Ngọc.

Ngày giờ đi như chong chóng, hết chủ nhật nay sang tuần lễ khác, thấm thoát đã hai tháng trời rồi.

Quái chị Ngọc mấy ngày giầy trông hơi khang khác, người thì uể oải, lại hay ăn của chua, thường chị vẫn kêu nước đầy độc; bụng lại thấy một ngày một to, dễ chị ấy có báng chăng ? Nhời cô Lan bạn thị Ngọc tỉ tê cùng bếp Toét trò truyện.

Nào ai biết cái quái gì, hai tháng nay nó chăm việc làm, mới ba giờ sáng mà đã quét gác đem nước, chả biết nó làm những trò trống gì, mà cứ hý hoáy mãi ở trên gác, hình như giạo này nó lại dùng dình có ít su tiêu... đã thấy sắm ở đầu được cái khăn tam giang, cùng giây lưng chồi lụa rồi. Nó làm mình lắm hôm buồn ngủ chết đi mà cũng phải

gượng giậy phầy cái bàn, lau bộ ghế, bực cả mình vì nó. Thường thường Lan, Toét vẫn nhỏ to về câu truyện thị Ngọc bị báng, rồi thì một buổi sáng, gió đông thổi lạnh, sương xuống như mưa, trên con đường hai bên cây cối um tùm dưới bóng đèn điện, nhìn ra một cái bóng lờ mờ ở đằng xa tay ôm một vật ủ rũ cứ giẻo cẳng mà đi.

Người phát vé vừa mở cái cửa đánh phịch một cái, thì trong đám đông người, cô Lan đã vội len vào lấy cái vé cho người bà con, lúc quay ra vô ý tay va phải một người đứng ngay đằng sau.

Bỗng hốt hoảng cô Lan lên tiếng : Ấy chị Ngọc suôi đấy à, ôm cái gì thế..... Con ai đấy...! Nét mặt thê thảm, cô Ngọc hình như chẳng giữ kín được cái điều uất ức trong tim phổi mà giòng châu lã chã tuôn rơi.

Đứng trước cái cảnh tượng ấy, cô Lan cũng hiểu thấu nỗi lòng của người bạn ngây thơ, lại sực nhớ câu bạn thường ôn « Tình cụ ấy hay thương trẻ, » rõ khéo cái ông cụ, thương với yêu gì, để khổ cho người rồi ra đứa hài - nhi kia biết gọi bố nó bằng gì...

Sau một tiếng thở giài, cô Ngọc kéo cái vạt áo che cho đứa hài-nhi. Còn bạn cô Lan lại vì cô Ngọc mà lánh mình vào đám đông người lấy cho bạn cái vé đi Nam.

Con tầu quay máy, chia tay hai ngả, cô Lan một mình thui thủi ra về, nghĩ mà căm giận thay cho con người vô-lương - tâm, cũng trách bạn cũng khéo nhẹ giạ.

Vài hôm sau dư-luận sôn sao rằng ; cô Ngọc về quê... nào ai biết.

Mars 1931,

Lê-thị Ngọc-Lâm

TIN CÁC BÁO VÀ SÁCH

Ban thường-trực hội-đồng chính-phủ ngày 30 Avril

Hội-đồng có xét bản dự-thảo nghị-định, sửa lại đạo nghị-định ngày 6 Décembre năm 1930 về việc thu-hồi bản nghị-định cho phép Madame Nguyễn-đức-Nhuận xuất-bản tờ báo Phụ-nữ tân-văn.

Cho M. Nguyễn-công-Tiếu xuất-bản Khoa-học Tạp-Chí, lại cho M. Trần-bá-Vinh xuất-bản tờ báo Từ - Bi - Âm bằng Quốc-Ngữ.

Báo cấm và sách cấm.

Xét mấy bản dự thảo nghị - định cấm không cho đem vào, và lưu - hành tại Đông-Dương quyển Nguyệt-báo bằng chữ nho nhan là « Liu-Hing-Ts'a Tche » tức « China Traveler » xuất - bản ở Thượng-Hải, quyển Tuần - báo bằng chữ nho nhan là « Tchong Yang Tcheou pao » xuất-bản ở Nan-kinh, và quyển tạp-chí bằng chữ nho nhan là « Kiao King Yue Kan » (le Miroir des Émigrés, gương Kiều-dân) xuất-bản ở Quảng-Châu.

Vừa mới có nghị - định quan Thống-sứ cấm không cho lưu - hành, bán, phân phát, tàng trữ tại địa - hạt xứ Bắc-kỳ quyển sách bằng quốc-ngữ nhan là Tân-Vị-Xuân của M. Phạm-viết-Thường.

Có nghị-định quan Khâm-sứ, cấm đem thâu - nhập, truyền - bá, phát - mại, phân cấp và tàng trữ trong địa hạt Trung-kỳ hai tờ báo bằng chữ Hán xuất - bản ở Trung-hoa : 1· Ngô-Châu Dân-Quốc Nhật-Báo ; 2· Thượng-Hải-Báo và tờ phụ-trương của báo ấy là Thượng-Hải Hoa-Báo.

Giới - thiệu sách mới

Bản- chí tiếp được M. Đoàn-trung-Côn tặng quyển Du-Lịch sứ Phật giá 0$80 bán tại 46 Rue Lareynière Saïgon.

Vậy bản-chí xin có lời trân-trọng giới-thiệu cùng chư vị độc-giả.

HẠT MÁU RƠI

BI-KỊCH, 4 ĐOẠN, 2 CẢNH.

Tiểu-Sử Vũ-Bằng Soạn.

"Tiếp theo kỳ số 22"

Đoạn thứ tư

(Ba hôm sau.)

Cảnh đoạn thứ nhất và thứ nhì: buồng ngồi chơi của *Vị-Côi* vẫn bầy biện trang hoàng như trước những sách vở bụi bậm, bẩn thỉu bộn bề lắm, không có tý gì là thứ tự cả. Rất âm thầm lạnh lẽo, buồng ấy như bao bọc bởi một làn không-khí nặng nề mà ta thường thấy ở chung quanh người ốm nặng.

Lúc ấy độ tám giờ tối.

SEN I

Kéo màn lên, *Vị-Côi* ốm nặng (trông hốc hác bơ phờ, rầu rĩ lười biếng, đầu ở trong tay, đương cúi mặt xuống bàn.

Ông như có việc gì bận đến óc nên có lúc cắn môi, có lúc cau mặt, có lúc đờ người ra rồi nắm tay đập mạnh xuống bàn, có lúc thở giài rồi chận lấy ngực.

Vị-Côi. - Vô hy vọng! Ử! đời nào người ta lại cho nó đến. Giời ơi sao tôi lại khổ thế? Tôi làm sao lại lú lấp ruột gan như thế này?

(Ho rũ lên, không nói được nữa. Chép miệng rồi chống tay vỗ trán nghĩ ngợi.)

SEN II

Thêm ông Tham

Ông Tham: (vào) Kìa! chào ngài! (cúi đầu)

Vị-Côi: Lạy ngài ạ. Mời ngài vào chơi... Mời ngài ngồi chơi đây (ra hiệu). Thưa ngài (có vẻ ngạc nhiên)

Ông Tham: Thưa ngài....

Vị-Côi: Thưa ngài... hôm nay... ngài bớt chút thì giờ lại chơi tệ-xá...kẻ khốn nạn này lấy làm đội ơn vô cùng.... (đổi nét mặt) thế nhưng thưa ngài, ngài có lẽ nhầm rồi... tôi xin lỗi...Ngài có biết tôi là ai không? Ngài chưa biết tôi là ai hẳn...Vâng có lẽ ngài chưa biết tôi là ai nên mới nhầm mà vào đây thưa ngài. Ngài...tha lỗi cho tôi... nếu ngài biết tôi...

Ông Tham: Tôi...

Vị-Côi: (cướp lời)... Nếu ngài biết tôi ngài không bao giờ thèm để chân đến cái nhà này...Tôi chắc...tôi chắc...Ngài sẽ khinh bỉ ghê sợ mà tránh xa cái mặt này...cái con vật này...cái người chứa một tội ác to lớn tầy trời như tôi này....

Thưa ngài tôi là.....

Ông Tham: Ngài không cần nói tôi đã biết rồi... Tiện-nội đã có thuật lại cho tôi truyện ngài.

Vị-Côi: Thế ra ngài đã biết là ai rồi? Mà ngài cũng đã rõ đầu đuôi câu truyện của tôi nữa? Giời ơi! Thế sao ngài lại lại đây? Thế sao ngài lại ngồi đây? Ngài không sợ ư? Ngài không ghê tởm tôi ư? Thôi! thôi! tôi xin ngài bây giờ tôi mất hết cả cái bản tính người đời rồi...Bây giờ tôi mất hết cả giá con người rồi...Tôi lạy...Tôi xin...Tôi xin ngài...(toan chạy chốn, nhưng sức đã kiệt rồi nên lại phải đành ngồi xuống) Tôi thẹn lắm (dấu mặt) tôi xấu hổ lắm, tôi nhục lắm...thưa ngài, tôi không đáng để cùng ngài ngồi nói truyện...

Ông Tham: Xin ngài đừng quá khiêm như vậy.

Vị-Côi: Ngài tha thứ cho tôi...thật thế, tôi xin nhận tội là một con ác-thú lạc rừng mà về ở với người.

(Một lát sau) Thưa... trưa hôm nay, lúc tôi thấy trong người khó chịu lắm, tai lạnh, mắt hoa... Tưởng là sắp chết rồi, có cho người cầm lại một bức thư hầu ngài.

Ông Tham : Vâng tôi đã nhận được rồi.

Vị-Côi : Trong thư, quả thật tình tôi chỉ khẩn cầu ngài có một việc... một việc ấy thôi.... Tôi không dám có một tý nào là dám phiền đến ngài, làm bận đến ngài làm mất của ngài chút thì giờ quý báu... Xin ngài biết cho... Nếu không trước khi hai tay bỏ thõng mà thở hắt ra cái hơi cuối cùng, mảnh tàn-hồn này lại chất thêm một tội, một tấm lòng hối hận. Chất thêm một tội, một tấm lòng hối hận nữa, tôi nhiều tội ác lắm rồi, ngài bảo tôi còn biết nhắm mắt lại làm sao bây giờ ?

Ông Tham : Ngài đừng nghĩ thế... xem bức thư tôi đã biết rồi, ý ngài thì ngài chỉ định cho một mình nó lại.... Nhưng ngài cũng nên rõ cho... cho một mình nó lại, tôi e rằng không phải phép với ngài.... Tôi không thế...

Vị-Côi: (rú lên) Giời ơi ! Thế ngài không bằng lòng nhận nhời mà tôi đã yêu cầu hay sao ? (khóc) Giời ơi ! tôi chết mất ! tôi chết mất !

Ông Tham : Ngài để cho tôi nói nốt... ngài đừng làm thế, xin cứ yên tâm cho.

Vị-Côi : Tôi lạy ngài, Tôi xin cắn cỏ lạy ngài. Thưa ngài, ngài đã ra ân tha thứ cho mẹ con đứa trẻ, vớt hai người ra khỏi bể trầm-luân, thì xin cũng thương sót lấy một con mèo sắp chết. Ngài nên rủ lòng mà thương sót lấy tôi... tôi... tôi không... trông thấy... giời ơi ! tôi lạy ngài... tôi bây giờ tơ lòng trăm đoạn đứt rối, tôi bây giờ là người rất khổ sở, rất nhục nhã, tưởng chỉ còn... chỉ còn hy vọng ở nơi ngài vậy. Thưa ngài...

Ông Tham : Ngài đừng lo. Tôi bao giờ lại dám không nhận nhời ngài đã hỏi... xin phiền ngài làm ơn cho một lát, em nó cũng sắp đến đây rồi.

Vị-Côi : Em nó sắp đến đây rồi ? Em nó sắp đến đây rồi, thưa ngài ? (vái giài một cái) Thế thì tôi xin cảm tạ ngài trước. Ngài ra ơn cho tôi như thế này, tôi biết lấy gì mà báo đáp được ? Tấm lòng hà-hải, cái bụng thương sót kẻ khổ sở của ngài, tôi xin ghi nhớ vào tâm-khảm cho đến chết... mà muôn nghìn năm về sau cũng vậy.

Ông Tham : Tôi không có công đức gì. Chết chửa..... Ngài nói thế, tôi thẹn lắm !...

Vị-Côi : Cái công đức ấy, to lắm, to lắm ! Thưa ngài, ngài không tưởng tượng được đâu.... có phải là một người đương cuộc như tôi, bên mình đầy tội ác thì mấy biết được cái sự rộng rãi bao la của nó.

Lạy ngài... thế là ngài đã hứa cho tôi được nhắm mắt, sau khi mà tắt hơi. Tôi nếu chẳng được gần nó thời khổ lắm... chua sót lắm, đau đớn lắm, không có thể nào mà nhắm mắt chết đi cho được. Mấy đêm trường này, tôi thật đã chết đi chết lại mấy mươi lần, tôi thật đã nếm đủ mùi tân-khổ về vật-chất và nhất là về tinh-thần, những sự khổ sở cực-điểm trên đời này vậy.

(một lát sau)

Như thế này tôi cũng biết là có lỗi lắm.

Ông Tham : lỗi quái gì.... chỗ anh em mình cả.

Vị-Côi : Muốn gặp mặt đứa con, thì bổn phận của tôi là phải đến tận nơi mới phải.

Nhưng xin ngài . . . xin ngài, bỏ quá cho tôi, thật quả là bây giờ tôi đương mệt nặng. Ngài trông tôi . . . chắc đã biết rồi ... vâng thưa ngài tôi yếu lắm, kiệt lực rồi, không có thể nào đi được ? Giả đi được thì tôi cũng đã xin đến tự ngày hôm qua. Khổ nỗi ! lực hết cả rồi . . . nên đành phải ngồi đây... ngồi đây để chờ cái giây phút cuối cùng, cái giây phút mà tôi sẽ được gặp đứa con thơ bỏ đi đã sáu bẩy năm giời, cái giây phút mà tôi sẽ trả lại cái hơi thở cuối cùng cho tạo-hóa.

Ông Tham : Ngài có nói thì tôi mấy lại dám nói. Vâng ; quả thế, tôi xem ngài yếu lắm, sắc da bệch bạc lắm. Ngài nên tĩnh-dưỡng đừng nên nghĩ lắm và nói lắm...mệt.

Vị-Côi : Xin cám ơn ngài. Nhưng, tĩnh-dưỡng, tĩnh-dưỡng, giời ơi ! ngài bảo, tôi tĩnh-dưỡng bây giờ thì còn có làm gì ?

Tôi xin thú thực cùng ngài rằng, từ

khi mắc bệnh đến nay, đêm ngày tôi chỉ xin cầu nguyện cho thần chết nó mau đến rước mình về cõi hư-vô để kịp thấy cái giờ sám-hối.

Ông Tham : Chết ! chết ! sao ngài lại nghĩ quẩn thế ? Mình là người nam-nhi mà lại nên có cái tư-tưởng kiều-nhược như thế ru ? Còn nợ nước, nợ nhà... bao nhiêu thứ nợ chìu chĩu ở hai vai, ngài bảo chết thì chết làm sao cho được ? Ngài nên tĩnh-dưỡng để cho mau lành mạnh chứ ? Thế ngài phải những làm sao ?

Vị-Côi : Tôi không ăn được, không ngủ được...đau đớn ở trong người lắm, lúc nào cũng như lôi kéo chửi mắng bởi thần lương-tâm ; đặt mình xuống đường, chớp được mắt đi thì lại mê, lại mộng phảng phảng phất phất thấy địa-ngục, hùm beo lại thấy vẽ ra trước mắt cái ký-vãng buồn rầu đau đớn.

Nói thì mệt lắm, như hết hơi, nhưng không biết làm sao, từ lúc năm giờ cho đến bẩy giờ, tỉnh tao, tôi lại thấy dễ chịu trong người mà nói năng có vẻ dễ dàng hơn trước, không thấy nhọc lắm nữa, không thấy mỏi mê lắm nữa.

(Mắt nhắm lại, khoanh tay, thở giải rồi dựa vào lưng ghế)

Ông Tham : (Cúi mặt xuống, lắc đầu)..

SEN III

Thêm Nhỏ và Cậu Trúc

Nhỏ : Giắt cậu *Trúc* đi vào. Lạy ông ạ !

Vị-Côi : Tôi không dám.

Ông Tham : Kìa ! con đã đến đấy à ? (quay lại bảo Nhỏ) Thôi ! cho mày về !

Nhỏ : Bẩm vâng. Lạy ông ạ !

SEN IV

Vị-Côi : (Trông thấy con, nước mắt chạy quanh, dơ hai tay ra như muốn vồ lấy)

Ông Tham : Trúc ! Con lại chắp ông đi... ông yêu.

Cậu Trúc : (dón dén lại gần VỊ-CÔI)

Vị-côi ; (toan đứng giậy, nhưng yếu sức, chếnh choáng, thành lại ngã phịch xuống ghế, Ông ngồi im, buồn bã dương mắt nhìn thẳng vào cậu Trúc và ngắm nghía lâu không chớp mắt. Sau nghẹn ngào như một người nuốt nước mắt, gọi sẽ ở trong cuống họng) **Trúc** ! con... con ơi !

Ông Tham nhã ý quay nhìn ra chỗ khác.

Cậu Trúc không hiểu gì, ngơ ngác rồi cúi mặt mà trông xuống đất.

Vị-côi kéo cậu lại gần mình, định ôm lên để vào lòng thì mặt bỗng tái mét đi, rú lên một tiếng thê thảm mà kinh hãi rồi ngã xuống đất, miệng phun phì phì, co quắp cả chân tay lại.

Cậu Trúc đứng bên cạnh sợ khóc rít lên, lui lại rồi ôm chặt lấy ông **Tham-Ích**.

Ông Tham quay lại, hoảng hốt giữ lấy con, cúi xuống định vực Vị-Côi dậy, thì từ từ ở mắt có hai giòng nước rỏ xuống mình người khốn nạn.

HẠ MÀN TỪ-TỪ

HẾT

Ý-kiến và tiêu-tức trong báo-giới

VIỆC TRONG NƯỚC

Việc biểu tình trong ngày 12 Avril

Ngày 12 tháng tư tây, ở tỉnh Nghệ, bốn đồn tại miền Đò-lương bị đánh, nhưng thường các đồn đã biết cách hành-động của họ, nên đã đi triệt ngay, trước khi đến tận nơi, bốn toán nghịch có đến 2300 người đều tản tác cả.

Trong bọn ấy có 33 người chết.

Cũng một ngày ấy tại tỉnh Hà-tĩnh, đã xảy ra những sự náo động ở Cửa-sót, ở gần bể thì đã giải tán ngay, nhưng bọn cộng-sản cũng chưa chịu lui, còn tụ họp thành đảng khác mà tính đi cướp phố sá ở tỉnh ấy.

Họ liền bị bắt và giải tán, nhưng phải 80 người chết.

Lại còn nhiều chuyện quái lạ nữa, là bọn cộng-sản nói trong tờ mật báo của bọn họ với những anh em bạn họ là người Nga rằng: « Chúng ta đã khiến giết được một số khá đông đồng-bào chúng ta, cờ chúng ta nhuộm đỏ màu đào... » Thực là quái lạ!

TỈNH NGHỆ-AN

Đêm 29 rạng ngày 30 Avril, các đồn khố xanh ở Yên-thái, phủ Hưng-nguyên và đồn Huấn-lệ, huyện Nam-đàn phải dùng súng mà dẹp 400 người biểu tình có gươm giáo. Chết mất 50 người.

Sáng 30 Avril, về phía bắc Phủ-diễn có một bọn 200 người biểu tình cầm cờ thì bị đồn khố xanh Đông-Pháp dẹp, chết mất 25 người.

Sáng 2 mai, quan Công-sứ Nghệ trình rằng đêm 30 Avril rạng ngày 1er Mai và cả ngày 1er Mai không xảy ra việc gì cả. Tại Vinh và Bến-thủy đều được yên-tĩnh.

TỈNH HÀ-TĨNH

Ngày 29 Avril, đồn Lạc-thiên có dẹp một đám tụ họp: chết 40 người.

Miền này bị hủy hoại mất hai cái phà. Một người chánh-tổng và một người phó-tổng bị bắt mất. Sáng 30 Avril đường giây thép chỗ cách Hà-tĩnh 12 kilomètres bị cắt đứt.

Mấy chiếc tầu bay đi thám thính trở về trình rằng ngày 1er Mai không xảy ra việc gì cả.

TỈNH QUẢNH-NGÃI

Ngày 1er Mai hồi 6 giờ tại làng Trà-Ninh, một toán lính lê-dương đi tuần gặp mấy trăm người cộng-sản, dẹp chết và bị thương mất 20 người.

Hồi 8 giờ, tại làng Phú-pho, một toán lính mỏ neo dẹp một toán tụ họp đông chết và bị thương 5 người.

Hồi 9 giờ, chừng một nghìn người cộng-sản tiến gần huyện Sơn-Tịnh, lính lê-dương có bộ để dẹp, không được, nên bắn chết và bị thương 30 người.

Tại Nam-kỳ

Không xảy ra việc gì quan trọng cả.

Chỉ sáng 1er Mai, tại tỉnh Bến-tre, miền Tuân-pha, có một bọn biểu tình thì lính khố xanh dẹp tan được ; 70 người bị bắt.

Tại tỉnh Chợ-lớn, miền Đức-hòa, lính đi tuần dẹp một bọn cộng-sản, có bắt được 10 người, trong số này bắn phải 2 người bị thương.

Đảng cộng-sản tràn qua Trung-lương

Hạt Trung-lương về huyện Can-lộc là một tổng nhân-dân phồn thịnh, phong-tục thuần lương, thật không thẹn với cái tên « Trung-lương ». Đã một năm trời tình thế Nghệ-Tĩnh lộn xộn, nhất là tại huyện Can-lộc lắm điều rắc rối hơn, chỉ tổng này giữ được bình-tĩnh thật là đáng khen.

Thế mà ngày mồng chín tháng ba ta vừa rồi tức là ngày 26 Avril, một đám dân biểu-tình độ vài trăm người ở miền Đức-thọ kéo qua vào làng Trung-lương, reo hò rầm rập, gặp ai cũng bắt đi theo; nhân dân thấy cái phong trào cộng-sản

đã tràn tới trong địa hạt, ai cũng lấy làm lo sợ, may đâu vừa nghe mấy phát súng đi - đùng bọn biểu tình chạy tán - loạn, một người chết, một người què, bắt được ba bốn người.

Một thầy giáo bị cộng-sản kết án xử tử

Trước ngày 1er Mai, đảng cộng-sản bắt cóc một thầy giáo tên là Tô, giậy ở trường Vàn-viên, huyện Hưng-nguyên, vì là không chịu giúp tiền cho đảng, không chịu cổ - động cho đảng và không chịu vào đảng.

Khi bắt được thầy giáo Tô rồi, đảng cộng-sản trói M. Tô vào cột đình, thiết lập một tòa án bất thường đem ra xét tội và khép án xử tử.

Vì gia-quyến M. Tô báo, nên giữa khi đảng cộng-sản sắp đem hành hình M. Tô, thì có toán lính lê-dương kéo đến cứu, đảng cộng-sản biết tin ấy, liền giải tán cả. Khi lính lê-đương tới nơi thì chỉ còn M. Tô vẫn bị trói ở cột đình.

HA-TINH

Một ông cụ đạo bị giết

Có tin rằng hồi 10 giờ sáng thứ bẩy 2 Mai vừa rồi, đảng cộng-sản đã giết chết một ông cụ đạo là R. P. Pierre Khang, ở làng Tràng-định, cách Vinh và Hà-tĩnh chừng 30 cây số, là một làng thuần những dân đi đạo cả, dân số cộng được 300 người.

Hiện còn đương cho dò xét việc này.

HAIPHONG

Khám phá được 5 cơ-quan cộng-sản ở Haiphong

Sở mật thám khám phá ra được 5 cơ-quan cộng-sản ở Haiphong. Có bắt được nhiều giấy má quan trọng, nhiều súng lục và đạn.

Cả thầy 30 người bị bắt, giao cho Hội-đồng đề-hình xét xử.

T. B.

Đảng cách-mệnh Đông-dương tại Thụy - sỹ

Tạp-chí (Asie-française) tháng Février ở Ba-lê mới sang có đăng tin đảng cách-mệnh ở Đông-dương mới lập một chi - bộ ở thành Berne nước Thụy-Sỹ là một dân-quốc nước Trung-lập. Ban ngoại-giao của đảng ở đấy có gửi nhiều tờ hịch (manifesture) do đường hàng không Hà-Lan, Java gửi về Đông-dương.

Trong các tờ hịch ấy họ nói cách tổ-chức các cuộc cách-mệnh, đại-khái chia ra làm năm thời kỳ (1) biểu tình hoà bình (2) Tẩy chay ngoại-hóa (3) Tổng đình công (4) Bất phục tòng (5) Hoàn toàn độc-lập. Kết - luận họ định dùng thủ-đoạn bạo-động và khuyên dân theo họ.

Hiện các tờ hịch ấy đã bị chính-phủ Pháp tịch biên hết.

Đ P.

TIN NƯỚC NGOÀI

Dân-quốc Tây-ban-nha đã thành lập

Nước Tây - ban - nha vì vua Alphonse cầm quyền chuyên - chế mà nội - các giữ chủ - nghĩa độc tài nên dân chúng không phục mới nổi lên giấy loạn, làm cho nhà vua phải thoái vị mà đi.

Ngày 14 Avril, dân - quốc tuyên - cáo thành lập ở nhà thị sảnh Madrid.

Chính - phủ Dân - quốc Tây - ban - nha vừa mới hạ lệnh không cho các nhật-báo dùng đến những tiếng như bệ-hạ, quan lớn, cùng là tên các phẩm tước có ý làm cho người ta không tưởng nhớ đến Đế-chính nữa.

TIN TRUNG-HOA.

Vấn đề tài phán lãnh-sự quyền ở Trung-Hoa.

Hiện nay Trung-Hoa đang xin bỏ cái quyền tài phán lãnh-sự. Người Nhật không phục và nói quả quyết rằng dù các nước

bằng lòng bỏ cả; nhưng nước Nhật thế nào cũng cứ quyết phải bênh vực cho kiều-dân Nhật ở Tầu, vì các quyền lợi của dân Nhật ở Tầu rất lớn. Đối với việc này hãng thông tín "kovmin" thấy cái giọng cương quyết của người Nhật lấy làm không bằng lòng cho rằng bản thương-ước Trung, Nhật đã hết hạn rồi, thì Nhật không còn quyền hành gì ở Tầu nữa.

Vương-chính-Đình cũng lấy làm khó xử, vì Vương muốn điều đình cho việc bỏ quyền tài phán lãnh-sự xong trước tháng Mai, mà Nhật cứ quả quyết không nghe, các người về cánh Vương lại nói rằng nếu các nước bằng lòng bỏ rồi, thì nước Nhật cũng phải bỏ, nhưng chắc sau rồi nước Nhật cũng vận-động cho được rộng quyền lợi ở Mẫn-Châu vì người Nhật đã khuếch trương ở xứ đó rất nhiều công cuộc.

Hai đảng bộ ở Bắc-Bình và Hà-Bắc đều thông điện đi các nơi nói rằng: các việc giao-thiệp triệt bỏ quyền lãnh-sự tài phán và thu hồi tô giới, nên dùng thủ đoạn cương quyết, xin dân chúng nên một lòng đối phó.

Việc chính-trị ở Ấn-độ

Bombay ngày 23 Mars.— Ông Gandhi muốn đặt một cuộc hội nghị ở Ấn-độ, có cả các đại biểu Anh đến dự. Ông nói hiến-pháp phải soạn làm sao cho lợi một mình nước Ấn-độ thôi, chớ không có thể lợi cả cho người Anh được. 27 Mars ở Karachi có tin hội-đồng trị-sự của hội nghị quốc-gia đã ưng chuẩn công nhận mọi việc của ông Gandhi điều-đình với phó-vương, họ lại yêu-cầu được kiểm đốc các binh gia, tài-chính và giải phóng những người quốc sự phạm, sau cùng hội-đồng ưng chuẩn tỏ lòng tín nhiệm ông Gandhi, hội nghị bỏ nhiều phiếu ưng thuận, công bố rằng các tôn-chỉ tự trị của Ấn-độ không thể sâm phạm được, phải sao cho người Ấn-độ được kiểm duyệt việc binh-gia, việc ngoại-giao việc tô thuế, và việc kinh-tế tài-chính, đặt lệ cấm hẳn rượu.

Ba người Ấn-độ, vì sự giết người ủy-viên cảnh-sát trong năm 1918, nay mới bị xử-tử ngày 24 Mars 1931 này. Các nghị viên đang hội cùng bỏ hội biểu tình phản-đối về việc ấy, nhân dân ở Caunpour biểu tình rất rữ rội, xông vào cả đền chùa đốt phá các cửa hàng. Các hiệu buôn và các sưởng đều bị đóng cửa cả,

Đảng họ thấy ông Gandhi đến reo hò phản đối về sự đình chỉ công cuộc đề-chế. Sau cuộc sung đột ở Caunpour có đến 10.000 người bỏ thành Allanhabad mà đi. Nhiều nhà vẫn bị cháy, những nhà cháy, phần nhiều là cửa hàng kim hoàn.

DIP MAY HIEM CO!!

Hiệu **Vạn-Xuân** số 1 phố Maurice Long có bán bốn cái xe auto đã dùng qua (occasion) còn tốt lắm.

1 cái	**Peugeot**	N° T.	3544	10 cv.	4	places
1 cái	**De Dion Bouton**	N° T.	1781	10 cv.	5	—
1 cái	**Berliet**	N° T.	1909	12 cv.	7	—
1 cái	**Avion Voisin**	N° T.	5054	18 cv.	8	—

(CONDUITE INTÉRIEURE)

Ai muốn mua xin mời đến châm chước. Bản-hiệu làm đại-lý cho nhà **Boillot** có bán những xe đạp, xe ô-tô hiệu **Peugeot** và chassis Rochet-schneider mới, theo đúng như giá nhà ấy bán ở Hà-nội, xin hỏi tại:

L. T. D. VẠN-XUÂN N° 1 Rue Maurice Long à Nam-Dinh. Tél. 56.
Entreprise des Bouages et Vidanges de la ville de Nam-Dinh (sở Vệ-sinh).

Le Gérant: **PHAM-DINH-KY**